

NĂM THỨ I, SỐ 10

SAMEDI 2 MAI 1936

mai

TUAN BAO RA NGAY THU' BAY

QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT



DÂN ĂN THỊT NGƯỜI

TAI Úc-châu (Australie) hiện giờ, trong thâm-sơn cùng cốc, cách tuyệt hẳn những nơi đô thị văn-minh, còn có giống dân chỉ ăn thịt người mà sống.

Chúng vẽ mình mây rằn ri coi rất ghê gớm. Mỗi khi vờ được một con thịt người về ăn thì làm lễ múa hát long trọng lắm rồi mới xúm nhau nhập tiệc. Thuở nay, từng có một vài người da trắng đi xó, rờ tới đây, bị chúng làm thịt ăn rồi.

Hình Phật ở cạnh Ba-
gon tại Angkor Thom.
(Xem bài Biên hồ Đê-
thiên du-ký ở trang 14).



Huê-ký vẫn khoe văn-
minh tự-do mà họ thù
ghét người da đen tới
treo lên cây mà đốt như
vầy là sự thường.

Người đàn bà này tới
31 tháng 10 lời đây
được lãnh tiền thưởng
10 triệu vì đã đẻ nhiều
hơn hết trong hạn 10
năm. (Xin coi bài trong
số này).



5 đứa nhỏ con mẹ
Didionne ở Canada
chưa đầy 2 tuổi mà
có bạc triệu gói băng
rồi.



TRÔNG SỔ NÀY

CÂU BỒI TÂY

BIÊN HỒ ĐÊ-THIÊN ĐUKY

HOC MÀ HÀNH

CHUNG QUANH CHỮ «ĐÍCH»

BÀI TRẢ LỜI CỦA

DÀO-ĐUY-ANH

TÔI CHẮT ĐẦU NGƯỜI TA

NHƯ LÀ BỮA CÚI THỜI

ÂY LÀ LỜI ĐỐI PHƯỚC, TỨC LÀ «MONSIEUR DE
SAIGON» ĐÃ NÓI VỚI PHÒNG-SỰ-VIÊN CỦA «MAI»

MÂY CÂU LIÊN HAY CỦA LÊ-ĐẠI

MỘT NHÀ CHI-SÍ DUY-TÂN CỦA TA

VUA MINH-TRI THỀ

VỚI TRỜI DẠT 5 KHOẢN

CUỘC THI ĐỂ CON

CÓ NGƯỜI TỚI 31 OCTOBRE 1936

ĐƯỢC THƯỞNG 10 TRIỆU QUAN

CÁI GHEN LẦM LỎ

V.. V..

16 TRƯ'O'NG

REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON
DIRECTEUR: DÀO-TRINH-NHAT ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

MỖI SỐ 0\$10

MUA BAO XIN TRA TIEN TRƯ'O'C: 1 NAM = 5\$, SAU THANG = 2\$60 BA THANG = 1\$30

CÂU BỒI TÂY

VIỆC tên bồi Nguyễn-Tri tức giận có dầm Aubin đuổi mình mà đến phạm tội sát-nhơn, bị án xử tử, khiến ai nghĩ tới cũng phải lạnh mình.

Ra tòa Đại hình, Nguyễn-Tri khai rằng bình nhứt cô chủ thường rầy mắng và nặng nề oan ức, có lần cô nắm đầu và mả xoay và nhĩc: « Người Annam như kiến, tao chà dưới chân »; câu nói ấy khiến ai có huyết tạnh đôi chút, nghĩ tới chắc phải mũi lòng, đứng sững tóc gáy!

Việc mới xảy ra đó bắt tôi phải suy nghĩ đến câu chuyện bồi tây nên nói.

Chắc ai cũng phải nhìn nhận rằng trong hạng lao-công này nếu có những anh em hiền lành, tử tế, chăm chỉ, dễ thương, biết tự trọng mình và làm tròn nghề mình, thì cũng có những cậu khác biếng lười, gian xảo, phách lối, ra đường vô chợ thường có những cái cử chỉ lỗ lã đáng ghét: lắm lúc họ ý mình là bồi tây, dựa có thể chủ, mà làm chuyện ngang tàng hiếp bức người ta. Cũng như có những chủ tây đối với bồi bếp một cách rộng rãi công bằng, nhơn đức tử tế; rất đôi có chủ thương bồi bếp tới lo lắng cả thuốc men cho họ trong khi ốm đau và gây dựng sự nghiệp cho họ nữa. Ai không nhớ có ít nhiều cậu bồi làm tới quan-lớn hay là có sản-nghiệp to tát đó sao?

Nhưng mà phải nói sự thiệt: cũng có hạng chủ hành hạ khắc bạc với bồi bếp, lương công quyết tiền của bồi bếp; người ta thường nghe mấy anh em than thở với nhau chỗ đó luôn luôn. Hạng chủ này, chắc ý mình là người bề trên, là nhà bảo-hộ, còn bồi bếp là thứ dân bị cai-trị, là giống yếu hèn, làm thuê ở mướn cho họ, họ muốn cư xử tàn nhẫn thế nào cũng được. Câu nói nặng nề nhiều bồi bếp như câu trên kia, tôi tưởng có nhiều anh em bồi bếp đã nghe quen tai, chớ không phải chỉ ở cửa miệng có chủ Aubin đưa qua lỗ tai cậu bồi Nguyễn-Tri một lần thứ nhứt đâu.

Phần nhiều người Âu-tây qua đây chỉ biết chỗ này là thuộc địa cho họ làm việc kiếm tiền, và có những cái thành-kiến đóng chặt trong trí họ, bảo họ chẳng cần phải xét biết xa xuôi gì về lịch-sử quốc-gia hay về nhơn dân phong-hóa ở chỗ này làm chi. Họ có cần gì phải biết mảnh đất họ ở đây xưa kia có lịch-sử văn-hóa mấy ngàn năm, có những người gọi là Trần-hưng-Đạo, là Nguyễn-quang-Trung, và ngày nay chẳng nhiều thì ít, xứ này cũng có những người là học trò giỏi của nước Pháp về văn-chương có, công-thương có, nghệ-thuật có, khoa-học có, những người ấy gọi là Phạm-duy-Khiêm, là Nguyễn-phan-Long, là Ng-v-Tổ, là Lưu-văn-Lang, là Ng-v-Thịnh v.v., đầu họ có biết. Họ chỉ thấy trước mắt họ là mấy cậu bồi bếp Annam, cùng họ xúc tiếp tới ngày, họ có thể tưởng lầm là đại-biểu người Annam đó, là tấm gương phản chiếu cả trình độ và tâm-tánh của người Annam đó. Nếu được cậu bồi rành nghề và biết tự trọng, dễ cho chủ phải yêu vì nề nang thì chẳng nói làm chi; trái lại, nếu gặp những bồi biếng nhác, gian tham, hèn nhát, tức thì ông chủ đối đãi sao đó không được là sự đã đành rồi, mà cơ khổ thay, ông lại lấy cậu bồi của ông làm ống dòm và làm nòng cốt mà phán đoán rồi tin tưởng, tin tưởng rồi coi thường xem khinh chung cả đồng bào cậu bồi ông nữa.

Bao nhiêu những chuyện đáng cười đáng tiếc thường xảy ra ở giữa ông chủ đối với cậu bồi, một phần lớn do nơi cái thành kiến của ông chủ mà ra. Mà cái thành-kiến ấy cứ còn mãi, phần lớn do nơi có nhiều cậu bồi không tròn nghề và không tự trọng làm gốc.

Muốn sửa sang cái tình trạng ấy cho khác đi, thiết tưởng sự quan hệ nhứt, là anh em bồi bếp cũng phải như trăm công ngàn nghiệp khác, nên có đoàn thể, phải biết quyền lợi, phải tròn phận sự, phải lo tự trọng. Ở đời, hề mình biết tự trọng thì người ta phải trọng mình, bất cứ làm nghề gì hay ở xứ nào cũng vậy. Chừng đó mà còn gặp phải chuyện gì khắc bạc bất công, thì ta nên biết có pháp-luật kia, có dư-luận kia, có ủy-ban hòa giải kia, có sở Thanh-tra lao-dong của nhà-nước lập ra kia, ta cứ việc gõ những cửa ấy mà kêu nài mạnh dạn, lẽ phải không bỏ mình đâu.

Nếu anh em có đoàn thể, biết quyền lợi và biết tự trọng, tự nhiên tránh được nhiều nỗi thiệt thòi lợi dụng trong nghề nghiệp mình. Ví dụ, mắt tôi đã từng thấy lắm người làm bồi bị lợi dụng, ta ký giao-kèo đi làm theo chủ qua tới bên này, với số lương ba bốn chục một tháng, mà qua đó rồi phải làm đủ các việc trong nhà rất là cực nhọc. Đàng lý tiền lương năm bảy chục trở lên mới phải. Tại anh em không hiểu cái chế-độ ở bồi bên tây ra thế nào, cho nên mới bị thiệt thòi cho mình vậy đó. Để lúc khác, tôi nói câu chuyện này rõ hơn.

Q. C.

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diện trong nhà theo kiểu kim thời



CHUYÊN MỖI TUẦN

CÓ người nói vậy nghe có lý lắm. Sau cuộc tuyên-cử Thân-sĩ Nam-kỳ rồi thầy thuốc chắc kiếm ăn khá, là vì không biết bao nhiêu cử tri ham ăn ham uống cả tháng trường sao khỏi đau dạ dày và phát bệnh nọ kia cho được. Chẳng những vậy mà thôi; tất có nhiều người mang phải chứng bệnh nhức đầu đau óc ghê gớm, là vì cả tháng trường họ bị mấy phe tranh cử xúm lại mà « nhồi sọ » dữ quá.

Trong thời kỳ vận-động tuyên-cử là thời kỳ các nhà hàng quán rượu và các phòng chơi hổ đi kiếm ăn, thì sau ngày mai trở đi, chính là thời kỳ cho các ông lương-y bảo-chế kiếm ăn, tôi xin các ông mãi dao cho bén để cạo gọt đầu khố người ta, vì người ta cũng đã từng cạo gọt đầu khố mấy anh căng-di-đa kia mà!

Nói gì thì nói, trong cuộc vận-động tuyên-cử ở đây, có một phe tranh-cử, người ta nói là tới nơi, người ta « nhồi sọ » quá lối, và hình như người ta coi cả xứ này là trẻ con lên ba, cho nên mới dám nói tới như vậy:

— « Chư vị cử tri dồn hết sớ « thăm mà bầu cho căng-di-đa « chúng tôi đặc cử, thì xứ Đông-« đương mình sẽ khôi-phục thanh « vương và hết nạn kinh-tế nguy « nan v. v. »

Thiệt là nói láo hết hồn!

Một ông thân-sĩ Nam-kỳ, đầu ở trên trời rồi xuống, dưới đất mọc lên, cũng không có tài-lực chi làm cho xứ này hết cảnh nguy nan, khôi phục thanh vương được; huống chi ông thân-sĩ cũng là một người chỉ có tư chu ngủ quan như tôi với các ông mà thôi, chớ có ba đầu sáu tay đâu nào!

Chắc có người gán cổ cãi lại:

— Anh phải biết căng-di-đa nói đó giàu có muốn triệu, và có sức chữa bình kinh-tế cho mình, biết đâu?

Thưa ông, tôi vẫn biết và giàu

CHI LẦY CHỒNG THÌ LẦY TÔI KHÔNG THÊM...



HAI chị em cô Violette và Georgette ở Huế kỳ là chị em song-sanh dính liền xương sống với nhau, gọi là « sœurs siamoises » (vì đầu hết trong thiên hạ có hai người Huế-kiều ở nước Xiêm để ra dính lưng như thế, cho nên có cái tên này), từ năm ngoài đến nay sanh sự rắc rối về vấn đề hôn-nhơn.

Trời sanh dính nhau như vậy, đàng lý hai người lấy chồng thì cùng lấy, hay không thì cùng không mới được. Nhưng, đầu này Violette muốn làm lễ thành-hôn với người thương là kỹ-sư (hai người đang hôn nhau trong hình in đây), còn Georgette tuy cũng có người thương mà chưa chịu cho cưới. Sự rắc rối sanh ra bởi đó. Nếu hai cô mà chỉ có một cô có chồng thì rất khó... coi: còn nếu điều-đinh cho cả hai cùng lấy một chồng, thì luật xử văn-mình lại cấm nhứt. Mỗi đây có báo tây nói việc rắc rối của hai chị em này đến giờ cũng chưa tính xong. Vì Violette nóng lấy chồng mà Georgette kháng kháng ở góa mà thôi!...

có muốn triệu, nhưng bộ ông ta cứu với những thương gia điển tưởng rằng va đặc-cử rồi va đem chủ mang nghèo, những quan lại muốn triệu đó ra đểm xĩa phân viên-chức sực lương, tự nhiên đến phát cho anh em xứ sở mình sao!

Nếu phải là con người có chơn-tâm thiệt tài cứu chữa được binh-cử rồi mới ra tay? Tôi được như va, trước khi ra ứng cử, tôi đánh liều xĩa ra bốn năm chục triệu để phò kẻ nguy, nâng người ngã,

MINH-THIÊN.

HÀNG LỰA MỖI LA ĐEP ĐỂ VÔ CÙNG MÀ GIÁ PHẢI CHẴNG

chỉ có tiệm

CHOTIRMALL

ở đường Viénot bán được vừa lòng quý khách mà thôi

Mời quý bà, quý cô đến tiệm một lần thì rõ. Chủ-nhân tiếp rước ân cần vui vẻ.

May áo tân thời rất khéo, Bàn nút áo kiểu nhiều, Đủ đồ dùng may, thêu, Chuyên môn đồ trẻ nhỏ, Hàng tốt giá phải chăng, Mời quý khách chiếu - cõ.

Maison MỸ-LO'

48, Rue Vannier - SAIGON (Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

ĐÀU TỪ' - BII

Ve nhỏ : 0 \$ 10

Ve lớn : 0 25

Các Bazar Annam đều có bán

MUA SĨ : 52, Rue Garros - SAIGON



THẾ NÀO LÀ CẠNH TRANH BẤT CHÁNH?

CHÚNG tôi muốn hỏi chư vị độc-giả một điều nhứt là hỏi các nhà biết luật, các ông làm tòa:

— Vì dụ chúng tôi mới khai một cửa tiệm, cũng bán chung mấy thứ hàng hóa như tiệm loi xóm chúng tôi đã có lâu rồi. Bấy giờ gặp ai chúng tôi cũng nói, và chúng tôi chụp hình, đăng báo, rải truyền-dơn văn, nói rằng hàng hóa ở tiệm kia toàn là đồ giả, đồ hư, đồ bậy, như thế có phải gọi là lối cạnh-tranh bất chánh (concurrence déloyale) không? Có phải vậy là phạm luật «hông»? Tiệm kia có quyền đi thưa kiện chúng tôi về khoản nói xấu người ta, phải không?

Chắc hẳn độc-giả đều trả lời rằng: phải!

Người biết luật đã dành, mà mà người không biết luật như chúng tôi cũng hiểu sự làm thế ấy là trái lẽ tự nhiên, là bất chánh, vì chúng tôi có quyền tự-do mở tiệm bán đồ và muốn cạnh tranh sao đó tự ý, nhưng không có quyền tự-do nào được chế dè nói xấu cho hàng hóa của người ta.

Chúng tôi cốt hỏi độc-giả cho biết về chỗ đó, để chúng tôi thuật ra câu chuyện dưới đây.

« NƯỚC MẮM TỈNH » VẠN TUẾ! VẠN VẠN TUẾ

PHE Granval đang sắp đặt công cuộc mua bán nước mắm đựng vô ve Herméticos của họ chất đồng vô dụng từ mấy năm nay. Họ đã chở ve chai ấy vô trong kho riêng của họ cất ở Cầu-kho. Họ đã phái người đi giao thiệp mua nước mắm ở Phan-thiết và Phú-quốc. Họ đang ráp những máy móc khi cụ cần dùng. Tóm lại họ đang bày cái trận-dò lấy nước mắm chai đập chết nước mắm tỉnh, để dựng lên độc-quyền nước mắm sau này, trải luôn mấy kỳ báo « MAI » đã nói đều đúng với sự thiệt hết thấy.

Họ có thể nói:

— Đầu, chúng tôi chẳng tính độc quyền độc lợi gì hết. Chúng tôi sản 4 triệu ve chai « tắc-tị » để không, bấy giờ chúng tôi ra lập cửa tiệm bán nước mắm lời ăn lỗ chịu, cũng như ở Cầu-ông-lãnh người ta bán nước mắm tỉnh kia vậy thôi. Họ bán nước mắm đựng tỉnh, chúng tôi sẽ bán nước mắm đựng chai, tùy ý quý khách lựa chọn mua dùng thứ nào đó mặc, chúng tôi là một nhà buôn bán như thường...

Phải, đó là quyền tự-do tuyệt đối của họ, ai mà chối cãi được! Nhưng còn cái tự-do này thì sao?

Chúng tôi nghe tin, chắc chắn rằng hiện thời đồ-dề của họ phải đi khắp Lục tỉnh, tới đâu cũng khoe khoang cho nước mắm đựng chai Herméticos và chế bai nước mắm đựng tỉnh là đồ thể họ, -xấu thể kia. Không phải nói miệng mà thôi, nghe như họ dùng máy làm phim bắt bóng riêng, sẽ bày đặt lấy phim tất cả những quang cảnh và cách thức chế-tạo nước mắm đựng tỉnh, đồ dấy thể nào? mau hư thể nào? rồi đem phim ấy đi chiếu khắp nơi cho người ta xem. Chũ ý họ cốt mạt-sát nước mắm đựng tỉnh mà khoe khoang chỗ tốt đẹp của nước mắm đựng chai của họ.

Nếu quả thiệt họ làm vậy mà các nhà hàm-hộ xứ ta làm thích, tức là dấu tỏ rằng độc-quyền nước mắm sữa soạn thực hiện, sớm hơn tưởng tượng của người ta vậy.

CUỘC ĐUA LẦN THỨ NHỨT

TRONG cuộc đua tranh giải Hạ-nghị-Viện hôm chúa nhứt rồi, con ngựa tơ của ông chủ De Lachevrotière đến mất ăn thua trước, bỏ con thứ nhì xa lác: gần 400 thước. Tôi muốn nói: với 1.259 lá thăm, hơn cậu ấm Sarraut non 400 lá, công tử De Beaumont thiếu một chút nữa đã nghiêm-nhiên thành ông thân-sĩ Nam-kỳ rồi.

Cũng như trên trường đua ngựa, người ta mua bán ngơ ngơ trước mặt thiên hạ, bên nào, cũng như

bên nào, chẳng ai trách móc ai được. Người ta thường nói Annam mình, trong những việc công cử này kia, ít khi biết trọng phận sự công-dân; thử hỏi cũng trong những việc công-cử như thế phần nhiều người Pháp và những người được làm dân Pháp, biết trọng phận sự công dân chưa?

Nói như vậy, không phải bình vực chỉ những người lấy sự mua bán làm cái lợi khi tối-cao của mình, nhưng cốt để chỉ ra cho những kẻ ưa khi thị Annam hiểu rằng lòng tham của người đời, dầu da trắng, da vàng và da đen chi cũng đều là không đáy cả.

Gặp những lúc khủng hoảng như lúc này đây, một đồng bạc là một đồng bạc, ai khôn nấy nhờ, hơi dẫu mà nghĩ đến những tiếng như nghĩa vụ, như công dân. Những tiếng này có nuôi sống ai được đâu kia! Ta không lấy làm lạ. Ta chỉ lạ một điều, là có người ăn no đã thêm, trở lại tro giọng muốn làm thầy đời, thóa mạ sự mua lương-tâm của cử-tri, mà chính lương tâm của họ không trong như giá, sạch như tuyết gì đó!

HAI ÔNG ĐỜ CÓ PHẢI LÀ CỬU TỈNH XỨ NÀY CHĂNG?

HAI ông Đờ? Chính De Beaumont và De Lachevrotière vậy. Cô động cho cậu công tử De Beaumont là quyền riêng của một vài người tự xưng là thượng lưu Annam. Việc đó, Chúng tôi không đặt miệng vào đâu mà nói được. Chúng tôi chỉ lấy làm bất bình mà thấy có người nói rằng cặp De Beaumont - De Lachevrotière, nếu được dẫu cật với nhau lâu dài, sẽ có thể cứu vớt xứ ta ra khỏi cái hố khổ sở mà trong vòng năm sáu năm nay ta phải nằm lỵ dưới đó mà chịu.

Dường như cặp De Lachevrotière De Beaumont là hai vị tiên-ông, hề hươu cây gây phép của họ lên, thì mọi việc tồi tệ sẽ biến mất chẳng còn thấy tăm thấy dạng

dầu nữa.

Họ làm thay! Họ đã làm, còn muốn kéo người ta làm nghe theo họ nữa. Cái nguy tức ở chỗ này vậy. Không theo đảng phái nào, hôm nay chúng tôi rất tự do mà nói lớn lên rằng: « Cứu mình chẳng, chỉ có mình mà thôi, chớ đừng trông người ta vô ích mà còn là khờ dại nữa ». Dầu cho là người có đủ thể thần quyền lực đi nữa, nếu có binh vực quyền lợi này kia, ông thân sĩ Nam-kỳ sẽ binh vực quyền lợi của đảng phái cử mình lên trước.

Còn Annam? Annam là chỗ lo chốt của họ mà!

CÁI-BÈ RỘN RỤC

NĂM nay trúng mùa chẳng? Đào đất được vàng như ở Thanh Hoá lúc trước chẳng? Không phải.

Cái-Bè rộn rục, chỉ vì một việc cũ thầy cai trong tổng Phong-Hòa. Tuy không ai vắc tiền 'mua thăm theo kiểu các ông ra ứng-cử thân-sĩ ở Saigon, song dẫu chúng ai ai cũng đều bàn luận luận về một người ra ứng cử: ông hương trưởng Hồ-văn-Sâm, ở làng Mỹ Thiện.

Học Pháp-văn đến cỡ thành-chung, ông Hương-trưởng Sâm là một người rất lịch thiệp, và rất thông thạo việc làng. Giàu có lớn trong xứ, được nhân tâm theo về rất nhiều, ông chính là người của dân mơ ước để lên cầm giềng mối trong tổng. Đặc thẳng không biết về tay ai, nhưng có thể ta nói ông Hương-trưởng Sâm, nếu được dân tín nhiệm, là người xứng với chức trách vậy.

HỖ-TÍN

Được tin Mỹ-ngọc ngày 1er Mai 1936 này làm lễ thành hôn cùng anh Trương-công-Ấn ở tại Bqlieu, vậy em xin cầu chúc cho cặp tân nhen được vui duyên mới.
Lan-Điền Trần-văn Nghiệp.
Office du Riz (Soctrăng)

DÂN NHỰT MẠNH NHỎ' THUỐC NHỰT HAY

Trăm nhà Annam đều có rệp. mủi, ruồi, kiến, mối muốn tuyệt loại này hãy mua thuốc giết rệp Nhựt Bồn hợp lớn 0p.40 gói 0p.20 (nếu dùng không hết xin trả tiền lại).

THUỐC ĐAU MẮT

Mắt bị nọc-trái, nhậm ghen ra dầm dề, trông trắng đỏ như son, ngày sợ nắng, đêm chói đèn, lờ mờ, thấy không tỏ, mua một ve thuốc nước Nhựt Bồn « Lão đốc nhãn được » giá 0p. 40

THUỐC NHỨC ĐẦU

Nhức đầu đông, nhức hai bên máng tang nhức răng thấu đến trên đầu, nhức ngay giữa đầu, nhảy mũi lông óc dùng một gói thuốc Nhức đầu hiệu « cái nón » Nhựt Bồn giá 0 p. 15 dùng đúng 5 phút thấy hết liền.

TIEU THỰC

Ăn vật thực hay ở cổ, ợ chua, trạo trực khó chịu dùng « Thái điều vị » giá 0 p. 10.

ĐAU BỤNG

Đau bụng kinh niên, đau bụng phòng tích, đau bao tử, đau rồi hết, hết rồi đau, mỗi lần đau gò có cục, mồ hôi ra dầm dề, dùng thuốc đau bụng Nhựt Bồn giá 0 p. 15 (cam đoan thiệt hay).

Bán tại NHƠN-HOÀNG, số 15, Am rai Coulet Saigon, gói lãnh Loa giao ngân từ 1 đồng sắp lên.

Cùng các bạn đọc Saigon-Cholon-Giadinh

Với số 10 này, Mai xuất bản đã hơn hai tháng.

Trong hơn hai tháng ấy. « Mai » mỗi tuần mỗi tiến, mỗi gắng gỏi làm cho bạn đọc vừa lòng, nên được các bạn khen ngợi luôn.

Nhưng, tờ báo sống không phải nhờ ở lời khen ngợi mà đủ. Vì vậy nên bắt đầu tháng này « Mai » xin quý vị tùy theo sức của mình, trả cho bốn báo ít nhiều, để bốn báo tiện việc sô sách Đây là một cái ân, bốn báo xin cảm tạ trước, mà cũng là một lễ công bằng, chắc quý ngài cũng nhân như vậy. MAI

Khởi hồ

Với người ngoại bang

Khi dầu mẫn « Tân Tiến Việt nam » ra đời, đảng Đảng Bảo yếu mẫn, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hạng buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ dầu trị bá chứng.

Dầu Tân Tiến được hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bệnh dể nhứt, mùi thơm dịu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như dầu khác lúc mới còn thơm, sức và lần dể ra mùi hôi tanh khó chịu.

Bem so sánh các thứ dầu thuốc nay người mình ưa dùng thì Essence de Menthé Tân Tiến Việt nam chiếm dặng giải nhứt.

Thật xưa nay chưa từng có!

Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho dầu Tân Tiến Việt nam chiếm giải quán quân mãi mãi dặng khởi hồ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme - SAIGON

Nguyễn-văn-Thịnh dit Tám

Cabinet médical Docteur LÉ-VAN-HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier

de la ligue nationale française contre le Pêril vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé de traitement de la Blennorragie
Aucune douleur, guérison radicale

CONSULTATION:

Matin: de 8h à 12h
Soir: de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh đau huyết, bệnh huê-liếu. Bệnh dân bà: Từ-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière SAIGON

PHÒNG COI MẠCH J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud
Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI:
7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:
3 giờ tới 7 giờ

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai
CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIẾU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DẪN
CHOLON

TỔNG ĐẠI-LÝ

CÁC THỨ THUỐC

VÔ-VĂN-VÂN

Thudâmôt

hiệu MINH-NGUYỆT

Phan-thiết (gần cầu)

Bán sỉ và lẻ — Mua Buôn có giá riêng, ở xa gởi theo cách lãnh hoá giao ngân, khởi tiền cước phí.

Ai về xin nhần!

Nhần ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ khoa cứu-khố hườn hiệu Bạo-Nam-Đường do tay y-sĩ Lý-văn-Trương bào chữa — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chắc, xin bồi những người có dùng rồi thì rõ.

Nên nhớ: bệnh từ cung có 6 chứng khác nhau nên bốn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn: Trị các chứng phong độc thâm-nhập vào máu huyết sanh ra nhức mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chóc, mỗ đại v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi. xin viết thư). BẢO-NAM-ĐƯỜNG

32 Paierie Cànthor

TÔI không muốn nói : học rồi hành, hay : học và hành.

Tôi nói : học mà hành.

Chuyện nó có khác nhau nhiều, chứ không phải chơi. Nhưng mà, ở trong xứ này, làm gì nói được cái chuyện « học mà hành » ?

Xưa kia, theo chế độ của Triều đình, người nước ta chỉ học suông, học rỗng, những chữ, mà là chữ Tàu, để đi thi, đứng mong làm quan. Thế là học mà không hành.

Ngày nay, dưới quyền thống trị của nước Pháp, ta theo cái chế độ nước Pháp, mà học cũng không hành ngay lúc học. Phải đến một cái trình độ cao rồi, sau khi có bằng tú tài, người học trò Pháp mới bắt đầu vừa học vừa hành, nếu mình chuyên môn về một cái học gì đó. Nhưng mà hành đây, cũng chỉ là những sự bàn tay vào công việc, làm qua loa cho hiểu sự lý, chứ cũng không phải là làm thật tính. Như thế thời cũng không đáng gọi là hành.

Còn nói gì ở bậc học từ trung đẳng trở lại tiểu học. Ta chỉ thấy học những câu trong sách, sự lý xa xôi, và trừu tượng, không phải để gì hiểu. Họ cũng có khi câu học trò được vào phòng thí nghiệm, để biết rõ hơn điều mình đã nghe thấy giảng, hay là đã đọc trong sách. Song le thí nghiệm ba trật bốn vượt như thế, nào đã phải là cái « hành » đâu.

Thật là hai tiếng « học hành » không từng đi cặp trong xã hội tư bản, là cái xã hội chỉ đề cái học, cái biết cho phải có tiền, mà đề cái hành, cái học cho thợ thuyền lao động.

Cái học thuyết « tri hành hiệp nhất » của Vương Dương-Minh, mà đem vào đất nước ta, nó không đậu được phút nào.

Học mà hành, thật không ai biết cả.

Dẫu có ai biết đi nữa, cũng không làm sao mà theo cái phép học mà hành. Vì rằng chỉ thì chỉ, ở trong một chế độ, ta phải theo chế độ ấy, không trốn đi nữa, cũng là một phần nhiều. Chỉ trừ khi nào sửa đổi được xã hội ấy, thời mới có thể nói đến chuyên chủ trương theo ý muốn của mình.

Nghe nói ở nước Nga bây giờ, người ta đặt ra cái lối vừa học vừa hành, ngay từ lớp sơ đẳng, ở trong những trường gọi là *technicum*.

Tôi ước sao được thấy những *technicum*, coi nó có hay, hay không. Chớ tôi đã thấy lối giáo dục mới ở nước Pháp, tôi lấy làm hay lắm, lấy làm thích lắm.

Cái trường theo phương pháp giáo dục mới mà tôi được xem bên Pháp là một trường tư ở Clamart, phụ cận thành Paris.

Ở đây người ta lãnh những cô những cậu còn nhỏ lắm, cho vào học lớp đồng ấu, hoặc lớp dự bị, chớ chưa có lớp lớn hơn nữa.

Các cô giáo, hiền lành, dịu ngọt, ở đây dẫu đất học trò bé

con, hơn là dạy học, như ta thấy ở trường nhà nước.

Vào trường này, các cô các cậu, bốn tuổi có, năm tuổi có, sáu tuổi có, đều phải tự coi sóc đồ đạc của mình. Đến giờ ăn, các cô các cậu phải xúm lại khiêng dọn những cái bàn, cái ghế bé con, và đặt những chén bát bé con, rồi thì dọn đồ ăn. Ăn xong, dọn dẹp đầu dấy, đồ ai có sổ hiệu này, phải đem để lại tủ riêng của mình.

Học thì được tùy thích, học trò muốn chọn cái mẫu nào mặc ý, cô giáo cũng cứ để tự do chọn. Muốn chép vào tập, vào giấy rời, hoặc muốn chép nhiều, chép ít, rồi muốn đem cho cô giáo chấm lúc nào cũng tùy thích. Cô giáo không bao giờ rầy, không bao giờ ép buộc. Các cô các cậu được phép cười giỡn, đi lại như thường, không có ai kèm thúc, buộc phải ngồi rục một chỗ.

Cái lối giáo dục này, là muốn để cho trẻ con được tự do, tùy sức chú ý, tùy sức hiểu biết tùy sở thích, theo đuổi những cái mẫu người ta bày ra trước mặt cho.

Con trẻ vừa học, mà cũng vừa thi hành sở học của mình : Cổ nhiên là ở trong phạm vi nhỏ hẹp, theo cái biết trẻ con của nó. Song như thế cũng đã là nhiều rồi. Chẳng hơn cái lối học như kén mẹ kia sao ?

Phương pháp giáo dục này vịn theo học thuyết của bà Bàc-si Monessori, người nước Italie.

Bàc-si Decroly, người nước Belgique, cũng có cái học thuyết giáo dục trường tượng như vậy. Ban đầu chuyên dạy những trẻ con đần độn, bàc-si phải lựa cho những đứa đồng một cỡ, ri khôn với nhau để học chung một lớp. Rồi bàc-si tập chúng nó xem xét sự vật. Tự chúng nó sau khi quan sát, chung cùng với nhau, tự phê phán nhau, mà viết ra những bài ghi chép việc đã quan sát được.

Tỉ như muốn quan sát cách sanh trưởng của một giống đậu, thì bàc-si chỉ cho học trò dọn đất, gieo đậu, vun phân tưới nước thường ngày. Một sự trồng đậu như vậy, là một cái đề mục cho bao nhiêu bài học.

Nào là vẽ cây đậu, trong mỗi thời kỳ của nó; nào là đo cho biết cây đậu mọc một ngày là bao dài, đo rồi vẽ thành graphique (khúc uốn) và viết ra thành bài quan sát.

Bàc-si Decroly chỉ cho mà quan sát có thứ tự. Như theo thứ tự của giác quan, mà coi cho thấy, nghe, động cho biết cảm giác, sau nữa trừu tượng lần lần, lên đến sự công dụng của sự vật, lên đến chỗ tìm nhân quả quan hệ, v. v. .

Lại một thí dụ nữa. Tỉ như nói về gạch, thì bàc-si chỉ cho trẻ học trò đào đất, nhồi đất, in gạch, hàn gạch. Mỗi mỗi đều quan sát kỹ, và ghi chép sự quan sát ấy vào giấy.

Mà bao giờ cũng là cả đám học trò xúm nhau lại, mà quan sát, mà phẩm bình, mà cùng chung làm một cái bài, chớ không phải làm riêng.

Nhứt nhứt quan sát như vậy, cho đến cuối một năm học : bàc-si dạy học trò sắp các bài quan sát lại, có loại mục, thành một bộ *Bách-khoa-toàn-thơ*. Rồi học trò lại chung nhau mà đề tựa cho bộ sách bách khoa (encyclopédie) của mình.

Cái lối dạy của Decroly, bao giờ cũng kết quả mỹ mãn. Ấy là dạy học con trẻ dần dần, không được thông minh như thường.

Nếu đem phép ấy mà dạy trẻ mạnh khỏe thông minh như thường, thì chắc kết quả hay biết là bao nữa.

Cái cách dạy ấy chẳng những làm cho con trẻ đối với sự vật, được quan sát rõ, ghi chép kỹ, mau hiểu, mau nhớ, và nhớ chắc chắn, mà lại còn có cái lợi, là làm cho óc chúng nó không trừu tượng. Nhà trường với sự đời như thế, không cách biệt nhau, mà kể nhau, nhà trường dọn đường qua cuộc đời. Con trẻ học phép ấy ngay sau không bị ra đời học-ngộ hồng chọn, như phần nhiều người học theo lối chuyên trọng về tri thức quá mà bỏ lối thiết hành.

Còn nói chỉ được học theo phép ở nhà trường *technicum* bên Nga kia, học mà hành luôn, thì đời hay nhà trường, nhà trường hay đời, cũng không hề khác nhau, xa nhau vậy.

A. A.



VUA THUỐC BỔ Ở VIÊN-ĐÔNG

CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN
CHOLON

123 Albert 1^{er}

Chỉ có tiệm

MARIANNE LOAN

May áo kiểu mới !

Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bệnh Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn có gầy có nhọt, hôi tanh khó chịu. mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bải hoải, dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc :

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi cần bơm rửa mà căn bệnh sẽ giũt tuyệt, đang có tháng, mới sanh để hay là đang có thai mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lọ 1 p. 50, một lọ 3 p. 00

2. — Có tháng trời sứt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mỏi trong xương, tay chân run liệt, bồn thần, xây xam mẩy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa như bệnh hậu, hình vóc càng ngày càng ốm xanh, dề lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng này.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sứt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc **BO-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN »** này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà (đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thịt tốt tươi. Mỗi hộp .. 1 p. 00

3. — Gắn tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngằm ngằm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng ầm mê mệt, nhức mỏi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tới ngày, mau dùng thuốc **LÔI CÔNG HOÀN « ÔNG-TIÊN »** là một thứ thuốc sửa huyết đờn bà gần có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trực máu hư ra thì các恙 bệnh kể trên đều hết. 1 hộp 1 p. 00

4. — Có tháng dầy dụa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (làm băng) máu ra xối xả dầm dề hay là có đường kinh dầy dụa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong mình một nhọt, đau bụng đau lưng hẳn thào, ăn uống không ngon, tay chân nhức mỏi, mau dùng thuốc **PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN »** sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp 1 p. 00

5. — Có thai muốn sanh dễ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc **TIÊN THIÊN BAO DỰNG HOÀN « ÔNG-TIÊN »** một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh dễ chuyển bụng ít đau, từ cung được trơn và nở (dễ mau) ba là, không sợ trắc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau dặng mạnh mẽ, khỏi sợ ghẻ chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1 p. 00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho dặng.

Tám trăm nhà đại lý các nơi và mấy chi cuộc **ÔNG-TIÊN** ở lục tỉnh và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Bd. Albert 1^{er} bán chạy nhứt, cam đoan thuốc mới luôn luôn.

VUA MINH-TRỊ THỀ VỚI TRỜI ĐẤT THÀNH THÂN 5 KHOẢN

Cờ độc-lập đứng đầu phát trước,
Nhứt-bồn kia vốn nước đồng văn.

A-đông nổi hiệu duy-tân,

Thiên-hoàng Minh-trị anh-quân ai bì?

Sức Thần-vô riêng về một họ.

Vùng Phò-tang chói đỏ góc trời.

(Lời rút trong bài ca « A-lê-A » của cụ
Tân-trương Quân-vụ NGUYỄN THUẬT)



hở tấn hóa tự cường mới
được. Đó là hai sự cần dùng cho
cuộc tấn-hóa, phải nương dựa lấy
nhau và cùng đi với nhau.

Nếu có bọn đương-quyền và
bọn chí-sĩ sốt sắng cải cách, song
bị phần đông người ta còn quá
ngu si thủ cựu, tự họ không muốn
khôn, không muốn mạnh, hay là
họ tưởng mình đã khôn lắm mạnh
lắm rồi, như vậy thì việc quốc-gia
lợi ích khó lòng trông mong thì
thổ thành tru gì được. Trái lại,
nếu chí-sĩ có, dân tâm có, nhưng
vô phước mà bị đám người cầm
quyền là lũ đầu óc ngu dại, cứ
ngồi lý trên cao, lấy quyền to sức

mạnh của họ để ép cản trở
ý muốn tấn-hóa của dân, thì việc
quốc-gia đại kể cũng không trông
gì làm nổi. Dân tộc nào gặp phải
cảnh ngộ thế ấy, kết quả đổ khời
hoặc là trong nước nổi lên một
phen cách-mạng đổ máu góm ghề,
hoặc là bị mất nước với người ta,
nếu không bị lợi dụng và yếu
bền mãi. Chắc ai cũng nghĩ thấy
nhiều quốc gia bị lôi kéo đắm
chìm vào trong cảnh dưới đó —
cảnh vong quốc — nhiều hơn.

Nhứt-bồn đã có dân-khi dân-
tâm khá, lại không bị quan ngu,
thành ra họ tấn-hóa tự cường
được là phải lắm.

Tuy ban đầu Mạc-phủ nhưt
định chủ-trương khai-quốc mà
dân-tâm xôn xao phản-đối, chẳng
qua chỉ là sự hiểu lầm chốc lát đó
thôi; tới chừng có mấy hiệp súng
ở Lộc-nhi-đảo và Hạ-quan, thì
cả nước tỉnh-ngộ như chớp nháng,
rồi mạnh bạo thay đổi tư-tưởng
ngay chớ không cố chấp. Bao
nhiều tâm-lực trước kia để vào
chủ-nghĩa « tõe-quốc nhượng đi »
nay dồn cả về một mục-dịch « văn
mình cải cách », vậy rồi nên duy-
tân của Nhứt-bồn dựng lên.

ĐỨC.XUYỀN MẠC-PHỦ DĂNG TRÁ CHÁNH QUYỀN NHÀ VUA

Sau khi các nước ra oai bắn
phá thành-trị của hai cường phiến
Tất-Trương rồi, thì cái tư-tưởng
« tõe quốc nhượng đi » của bọn
thủ-cựu khắp trong nước đều theo
lần khời thần-công đại-bác của
ngoại-nhơn mà tiêu tan đi liền.
Cuộc biến đổi tư-tưởng này phát-
khởi từ cuối năm 1864, chính lúc
Hạ-quan vừa mới bị đoàn tàu
5 nước hiệp lại ra oai bắn phá,
làm cho dăng « nhượng đi » giựt
mình hoảng vía, biết ngoại-nhơn
có sức mạnh góm ghề, nước
mình không sao chống cự nổi;
chống cự thì chỉ hiềm nguy thiệt
hại cho mình.

Trông người rồi găm lại ta mà
căm ! Chẳng những người Nhứt
đã tỉnh-ngộ không nên « tõe quốc
nhượng đi » mà thôi, đồng thời
họ lại tỉnh-ngộ về chỗ sanh tử tồn
vong của họ, tất nhiên phải tấn-
hóa duy-tân cho bằng kể đã tới
bất buộc họ mở cửa thông thương
và đã dơ súng ra hăm dọa họ
kia mới được. Giờ họ xoay ra

cái tư-tưởng «đảo Mạc tôn Vương»
để làm cơ-sở cho cuộc duy-tân
cải cách.

Năm 1866, tướng-quân Đức-
Xuyên Gia-mộ qua đời, Đức-
Xuyên Khánh-Hĩ vô ngôi Mạc-phủ
để nối nghiệp nhà, cầm quyền
nước.

Qua năm sau (1867) đức Hiếu-
minh Thiên-hoàng thăng hà, thái-
tử mới có 15 tuổi, lãnh ba món
truyền quốc thần-khi 2500 năm
mà lên nối ngôi báu. Tân-quân
lên kế vị năm 1867, qua năm sau
— 1868 — đổi niên hiệu là Minh-trị
nguyên niên, ấy là Minh-trị thiên
hoàng. Viết tới đây, tôi chợt nhớ
lại câu thơ truyền tụng của Cór-
neille : « giá cao chẳng đợi tuổi
già mới nên » (La valeur n'attend
pas le nombre des années), thật
đúng hết sức. Vua Minh-trị lên
ngôi tuy còn nhỏ tuổi mặc lòng,
nhưng đã có tài cao chí lớn,
chính ngài ra tay cải cách duy-tân
mở ra kỷ nguyên mới cho nước



MINH-TRỊ Thiên-hoàng

Nhứt, đưa nước Nhứt lên cõi phú
cường hạnh phước vậy.

Trong khoảng ba bốn năm đang
nói đây, nhơn tâm quốc luận hăm
hở kêu gào chủ nghĩa « đảo Mạc
tôn Vương » dữ lắm. Ai cũng bảo
chế độ phong-kiến trên 680 năm
nay là chế độ Mạc-phủ cầm quyền
bấy giờ phải đến ngày kết-thúc
rồi. Ở đời này mà trong nước
Nhứt bồn còn có hai chánh phủ:
một nơi chỉ giữ lấy danh phận
hư không, một nơi thì nắm trọn
thực quyền chánh trị, khiến cho
phép tắc chánh lệnh tách ra hai
ngã, thể thống quốc gia coi chẳng
ra sao. Hồi nước nhà còn khóa
cửa sống riêng một mình, tuy
không hại cho công việc quốc gia,
chớ một mai đây khai quốc tự tân,
thì việc bang giao tất phải lấy
danh nghĩa Thiên hoàng để tỏ ra
với liệt quốc mới được. Có hai
chánh phủ cùng đứng trong một



700 NĂM

MẠC-PHỦ

(Hình trên là Nguyên-lại
Triều, sáng tạo ra Mạc-phủ
từ thế-kỷ 12. Hình dưới là
Đức xuyên Khánh-hĩ, vị
tướng quân Mạc phủ chót
hết, dâng trả lại quyền
chánh quốc gia để vua Minh
trị duy tân cải cách)

xứ, lấy danh nghĩa mà nói, là
sự trái ngược không thể nào dung.
Vậy nay muốn lo quốc gia đại kể
thì trước hết Mạc phủ nên đem
chánh quyền dâng nạp lại trào
đình và xóa bỏ cái chế độ phong
kiến bấy trăm năm nay đi, để
Thiên hoàng chủ trương đại-
quyền, quốc gia thống nhứt, có
vậy thì việc lớn mới có thể kết
quả thành công được.

Ban đầu, do những nhà chí sĩ
có thanh danh kiến thức đứng
lên hô hào xướng xuất chủ nghĩa
« tôn Vương đảo Mạc », sau có
nhiều ông chúa phiến (cũng tức
là chư hầu) hùng cường trong
nước nghe lấy làm phải, bèn ra
sức tấn-thành. Tháng 4 năm 1867,
trào-dình với các chúa phiến về
kinh, nhóm hội chư hầu, để hỏi
ý kiến về quốc-sự, thì mấy ông
chúa phiến thế-lực đều tâu nên
bãi Mạc-phủ. Rồi đó mấy ông
sai sứ tới khuyên tướng-quân
Khánh-Hĩ dâng nạp quyền-chánh
về Thiên-hoàng.

Khánh-Hĩ là bậc anh-minh
quyết, đoán yêu nước kính vua, tự
trong bốn-tám đã có chí muốn bỏ
ngôi tướng-quân của mình lâu
rồi, song còn sợ giữa lúc quốc-bộ
gian nan mà mình bỏ chức thì trên
vua dưới dân cho mình là trốn
lánh trách nhiệm chẳng; nay thấy
dân tâm sôi nổi, quốc-sự dập dồn,
tất phải có cái quyền tôn-nghiêm
thống-trị của đức Thiên-hoàng
mới có thể sửa sang đại-cuộc, lo
việc duy tân được. Bởi vậy khi
nghe lời khuyên rất phải, thì
Khánh-Hĩ vui mừng nhận theo
liền. Rồi đó Khánh-Hĩ viết biểu
dâng lên trào-dình, lời lẽ rất trung
thành thống thiết, xin nạp lại
quyền-chánh về Thiên-hoàng;
tự mình lui về ở ẩn tại Tĩnh-
cương, như là một tên dân thường
vậy.

Ấy là việc ngày 14 tháng 10 năm
1867.

Thử hỏi thế-gian có mấy người
ở ngôi cao chức trọng, có oai
lớn quyền to, biết vì quốc-gia đại
kế mà bỗng chốc lui bước từ
ngôi được một cách thái-nhiên
quần-tử như Đức-xuyên Khánh-
Hĩ vậy không? Nghĩ lại có lắm
quốc-gia đến lúc ngửa nghiêng
hầu mất, mà bọn quyền-thần ngu
dại, quan trường hư hèn, còn
ngồi lý bắm chặt lấy cái danh vị
hư vinh của chúng, không để cho
những người có tài đức thế vào,
có lẽ cứu chữa được cơn nguy
cuộc rồi; than ôi ! quốc-gia nguy
vong mà bọn ngu hèn cố vị tham
quyền, thật là đáng giận, đáng bĩ!

Khánh-Hĩ trả quyền lui bước,
thế là cái gia nghiệp (tướng quân
của họ Đức-xuyên trải 250 năm
đến đây hạ màn, mà cả cái chế-
độ Mạc-phủ ở Nhứt bồn dựng lên
từ cuối thế kỷ 12 đến đây cũng
chung cuộc.

Từ đó, toàn-quốc về đức Thiên-
hoàng thống-trị, chánh-phủ mới
thành tập, kỷ nguyên mới bắt đầu.

Nhơn nói về chung cuộc Mạc-
phủ, tưởng nên xét qua ảnh
hưởng luôn thể, cho tiếp câu
chuyện, rồi sẽ trở lại công cuộc
Minh-trị duy-tân.

Một cái cảnh-thề lâu đời bền
gốc, có quan-hệ thâm thiết với
lịch-sử, với chủng tộc, với quốc
gia, như là Mạc phủ ở nước Nhứt.

nay bong-dưng xóa bỏ đi, mặc
dau Khánh-Hĩ tướng quân là bậc
quần-tử cao nhơn, tự mình vui
ve bỏ ngôi phú quý nhưt đời như
là thấy chiếc giày hư vỡ rách đi
nữa, nhưng bề nào việc đó cũng
là một việc đại biến, không có le
nào không có ảnh hưởng tới thế
đạo nhơn tâm và quốc gia chánh
trị ít nhiều.

Chắc hẳn trong trí Khánh-Hĩ
tướng ai cũng kính vua yêu nước
và có độ lượng quần-tử như
mình, cho nên khi thấy sự mình
thối vị là sự chánh đáng cần kíp,
thì vội vàng dâng biểu « phụng
hoàn đại chánh », rồi thì xuống
đài tìm chỗ đi ẩn ngay, chẳng có
liệu trước tương-lai và sắp đặt
hậu-sự gì cả. Vì đó mà xảy ra
có nội-loạn rắc rối một hồi.

Bấy giờ trong nước chia ra làm
hai phái đông tây, một phái tôn
Vua, một phái phò Mạc, xung
đột nhau để dành lại quyền-thế.
Phái phò Mạc là một số chư-hầu
ở miền đông, không muốn khai-
quốc duy tân, và lại có mang ơn
Mạc-phủ đã phong hầu chia đất
cho; ngoài ra còn 8 muốn tướng-
sĩ là gia thần bộ hạ của Mạc-phủ,
bấy lâu họ chịu ơn cơm áo tướng-
quân, tự nhiên họ phải dốc lòng
trung thành ủng hộ tướng quân
đến cùng.

Sau lúc Khánh-Hĩ bỏ ngôi lui
bước rồi thì cả bọn chư-hầu và
tướng sĩ phò Mạc nổi lên làm
loạn ở nhiều nơi, như là ở Quan-
đông, Áo-vô và Sương-quán, ra
mặt chống cự với trào đình. Ban
đầu, loạn dăng ép Khánh-Hĩ trở
về Giang-hộ một lúc để dựng
Mạc phủ lại như cũ, nhưng Khánh-
Hĩ không chịu. Công-sứ Pháp-
quốc muốn lấy binh-lực giúp cho
Khánh-Hĩ thần hồi đại-vị, Khánh-
hĩ cũng không nghe, chỉ khẳng
khẳng giữ vững cái chí tôn vua
trả quyền và lại ăn năn việc mình
sơ sót ban sơ khiến nên có loạn.

Song, loạn dăng không có bao
nhiều người và chỉ hướng của họ
cũng trái nghịch với nhơn tâm
thời thế, thành ra không có thực
lực gì. Bình trào đình chỉ mất
công đánh giệp có hơn một năm
từ 17 tháng giêng 1868 tới 27
tháng sáu, 1869, thắng luôn bốn
trận, thế là bình định được nội
loạn, càng tôn thêm oai quyền
của trào đình.

Rồi đó Khánh-hĩ vẫn ở ẩn tại
Tĩnh cương, lấy thú gầy đàn xem
sách làm vui, trải 30 năm mới
đòi về ở Đông kinh; đến năm
1902, tức là năm Minh trị 35, đức
Thiên hoàng triệu vô bệ kiến và
phong cho Công tước. Hình như
lối 1910 hay 1911 Khánh-hĩ mới
qua đời.

Người Nhứt đối với Khánh-hĩ
rất tôn kính nhớ thương, vì cái
cử chỉ cao minh quân-tử của
Khánh-hĩ đã từ bỏ quyền hành,
phụng hoàn đại chánh, kể ra cũng
là người có công với lịch sử duy
tân của nước Nhứt vậy. Nếu như
lúc đó Khánh-Hĩ không chịu kết
thúc Mạc phủ, thì nhơn tâm
không khỏi chia lìa, quốc thể
chắc khỏi ảnh hưởng, chẳng
những là cuộc duy tân e chậm trễ
khó khăn, mà lại còn sợ có một
phen cách-mạng biến động góm
ghề, không thể tránh khỏi được.

ĐÀO-TRINH-NHẤT

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẻ và thơm.

NHỮNG ĐIỀU TRỞ NGẠI CHO SỰ HỌC VẤN Ở XỨ NÀY

III

Một tư tưởng làm hại một phái, phái ấy muốn giết đi một là ích kỷ. Họ muốn hưởng địa vị của họ cho vĩnh viễn, họ còn muốn cho con cháu họ hưởng cho vĩnh viễn nữa. Họ muốn bảo thủ cái tư tưởng làm lợi cho họ, họ muốn cho nó hóa đá (fossilisé).

Vì ghen ghét hơn thua nhau mà người ta đến giết hại nhau. Điều này trọng hệ lắm. Con đường trí thức vì đó mà bị trở ngại biết bao nhiêu! Sự ghen ghét tranh giành hơn kém nhau đến phần ảnh hưởng vào điều luật « yêu thơ yêu ngôn » thì biết. Trong nước có điều luật như vậy thì còn ai nẩy ra được tư tưởng mới lạ, tìm kiếm hay khéo gì nữa? Triết-lý, khoa-học, ta không được có cái gì hay ho đặc sắc, trong kho trí thức của thế-giới ta không có phụ giúp được một mảy mòi liệu nào, không đem một sự hiểu vũ trụ hèn mọn nào chen vào, trách ai? Ta sống mà cứ đứng vu vơ ngoài kho trí thức của thế-giới, ta không hổ thẹn sao?

Tôi là một kẻ học dở. Tôi tự nhận mà không mất cỡ. Không phải vì người ta chê tôi mà tôi không bằng lòng. Tôi vẫn biết có tiếng khen làm mất giá trị của người, cũng như có tiếng chê làm vinh thêm cho người vậy. Thì dụ như một đứa học trò lớp nhứt của tôi mà khen ông Đoàn-Quan-Tấn hay là ông Ng.-phan-Long viết tiếng Pháp hay, thì là nguy cho hai ông rồi đó! Còn như ông Paul Valéry hoặc ông R. Barquisseau khen ông Phạm-văn-Kỳ làm thơ hay thì làm vinh cho ông biết mấy!

Bỏ-cứu sự học hỏi, đem cao cái trí thức lên, đánh tan màn u ám, đem ánh sáng rực rỡ chiếu lợi rọi vào, không phải một người làm xong được. Công trình ấy vĩ đại lắm, phải hiệp chúng trí, phải dày công phu, phải nhiều thời gian mới mong nên việc được. Vì vậy mà bỏ một kẻ dốt nát, là đặc tội với sự học vậy. Đứa dốt ấy biết đâu là một ánh sáng người ta đã bỏ cho lu mờ tắt tối đi! Bởi vậy người học, người tìm chân lý không thấy ai học mà ghét. Trái lại, càng nên vui mừng mà khuyến khích thêm cho mới phải. Nhỏ học lớn, già học trẻ không có sự gì làm lạ, làm trở ngại cho kẻ học được. Ai hiểu được vậy mới trông trau dồi trí thức và tiến hóa được.



Nhiều người mình vẫn có cái óc nô-lệ: hề là ông thánh, ông hiền, nghĩa là những người được phần đông tôn sùng thì tư tưởng lý sự gì của mấy ông đó người ta không dung cho ai được đá động đến. San khi tôi nói chuyện về Hồ xuân-Hương một ông lão đạo mạo vẫn có cảm tình với tôi lắm, rầy tôi: « Thầy nói thì hay, song sao thầy dám cãi sách thánh hiền mà nói rằng không có số mệnh và người không khôn linh hơn vạn vật? »

Ông có cái lý của ông. Ông xét do nhân tri quả (a priori).

Còn tôi thì xét do quả tử nhân (a posteriori).

Hai cái nhầm khác nhau xa!... Đời không có cái gì tĩnh hết. Cái gì cũng động. Vũ trụ cứ biến chuyển mà tiến mãi. Những người có cái óc nô-lệ cổ-chấp thể kia, không nói cũng biết là làm trở ngại cho sự tiến hóa là đường nào. Đó là những cái lực lượng quá vãng (les forces du passé). Chúng ta hiểu biết hơn, không nên hiệp nhau làm một mặt trận (front), gọi là lực lượng vị lai (force de l'avenir) sao?

Người ta lại có cái mê tín tuổi tác: trong sự cãi cọ, để so sánh ý kiến cho nẩy ánh sáng lẽ thiệt ra họ không sao mà chịu kể đầu xanh có lý hơn họ. Chịu thua như vậy họ cho là một sự đại nhục. Những kẻ đáng thương xoi ấy không hiểu rằng có chịu đại mới học khôn, có nhận dốt mới học thêm, có nhận xấu mới mong thành tốt. Kể mê tín tuổi tác viện lẽ này lý nọ để giấu sự không biết của họ, cũng đường rồi thì họ đem tuổi cao tóc bạc ra mà làm lẽ cuối cùng. Họ bảo hề sanh trước khôn hơn vì có nhiều kinh nghiệm hơn.



Còn cái mê tín nặng hơn hết, khó gỡ hơn hết là cái mê tín bằng-cấp. Nếu như người có bằng-cấp họ hay trưng ra để che đậy cái dốt của họ thì có chỗ dung được. Còn như người ngoài cuộc, cũng lấy bằng-cấp làm mực mà đo cái học thức thì mới nói làm sao?

Có một bằng-cấp nghĩa là gì? Một cái bằng-cấp chỉ tỏ ra người có nó đã học các môn trong một khoa học nhất định nào đó. Nhưng từ đó mà tưởng rằng hề người có bằng-cấp tất là có học thức cao rộng, am hiểu các vấn-đề trong vũ-trụ, thì là xa với sự thật biết bao! Cho bất cứ một ông tú, một ông cử, một ông tấn sĩ, một nhà giáo sư nào cũng là ông thầy đời, cũng là nhà hướng đạo hoàn toàn của xã hội quốc dân, ấy là sự lầm lớn vậy! Tôi chưa nói đến sự học trong một xã-hội, một chế độ phải chịu theo những lý thuyết tư-tưởng hạp với xã-hội, hạp với chế độ ấy.

Trên đó là nói về sự học của bậc trung hay là cao đẳng. Còn nếu như có người không học được cao đẳng mà đã động đến những vấn-đề thuộc về bậc cao đẳng, thì trước mắt thiên hạ, người ngoài cuộc, họ cho là một việc làm hèn dốt, đáng chê ghét, đáng rửa nộ, mặc dầu đã nói đúng phép tắc!

Những sự trở ngại tôi đã kể ra trên còn kèm những sự trở ngại về làm lụng, về ăn sống, về thì giờ, đều là sự trở ngại không phải nhỏ đâu!

Nhơn vì thấy cái thái độ của nhiều người tự xưng là trí thức mà làm trở ngại được sự học vấn ở xứ này — tôi không nói làm trở ngại cho sự học vấn của tôi được, vì tôi biết tôi — nên tôi mới viết mấy lời này.

NG.-V.-HANH



◆ Để ai tìm thấy trong báo « MAI » có lời rao nào như vậy: « Bỏ báo cũ dùng người làm quản lý hay cổ động-viên phải có tiền thế chưa »

Chúng tôi có thể tự phụ rằng báo này không hề làm kiểu đó.

◆ Chúng tôi là một bọn văn sĩ nghèo, chỉ lấy sức riêng của mình ra giữ gìn tờ diêm cơ quan này, mỗi ngày lo mỗ mang tan tơi hoải, do là một lẽ xứng đáng cho độc giả nên gia tâm khuyến khích chúng tôi.

◆ Kể từ nay chúng tôi mỗi tuần xỏ xiên khêu móc chúng tôi hoải, chúng tôi chỉ tức cười chứ không thấy ngứa ngáy chút nào hết. Họ cứ việc khêu móc xỏ xiên, chúng tôi cứ biết chăm chỉ làm việc, không thêm trả lời họ làm gì cho nhảm tai độc giả.

◆ Nhiều vị độc giả chưa hiểu rõ, nên lấy làm lạ sao báo MAI bán ba tháng tới 1 p. 30.

Thưa, trong khoảng 3 tháng thường có tháng tới năm ngày thứ bảy. Hướng chỉ chúng tôi đã dự định cứ trong 3 tháng lại ra một số đặc biệt, trong nhiều bài hay, giá bán có lẽ tới 0 p. 30. Chư vị độc giả mua báo có kỷ hạn, sẽ được tặng luôn số đó, như vậy độc giả có thiệt thòi gì đâu.

◆ Chư vị đồng bào ở Lạc tỉnh và các nơi, đã nhận được báo gửi từ số 1 tới nay, hay là chư vị gửi thư mua sau cũng đã nhận được đôi ba số báo rồi, xin làm ơn nhớ sai gia nhơn đi mua mandat trả tiền báo dùm, chúng tôi rất cảm tạ.

◆ Như lời đã rao nhiều lần: chư vị muốn mua báo MAI có thể lại ngay nhà thơ nơi mình ở mà gửi số tiền cho nhà thơ mua dùm, khỏi phải tốn tiền cước, phí gì khác.

◆ Trong số hỗn-báo cổ động viên mà hỗn-báo đã tuyên bố, còn thiếu hai vị mà chưa có hình kíp: ấy là hai bạn TRẦN-VĂN-NGHỆ, và ĐÀO-THAO-TÙNG. Dầu có hình, dầu không, mỗi khi hỗn báo phải người nào đi đều có giấy chứng nhận của ty quản lý hân hoi, xin độc giả hiểu biết cho.

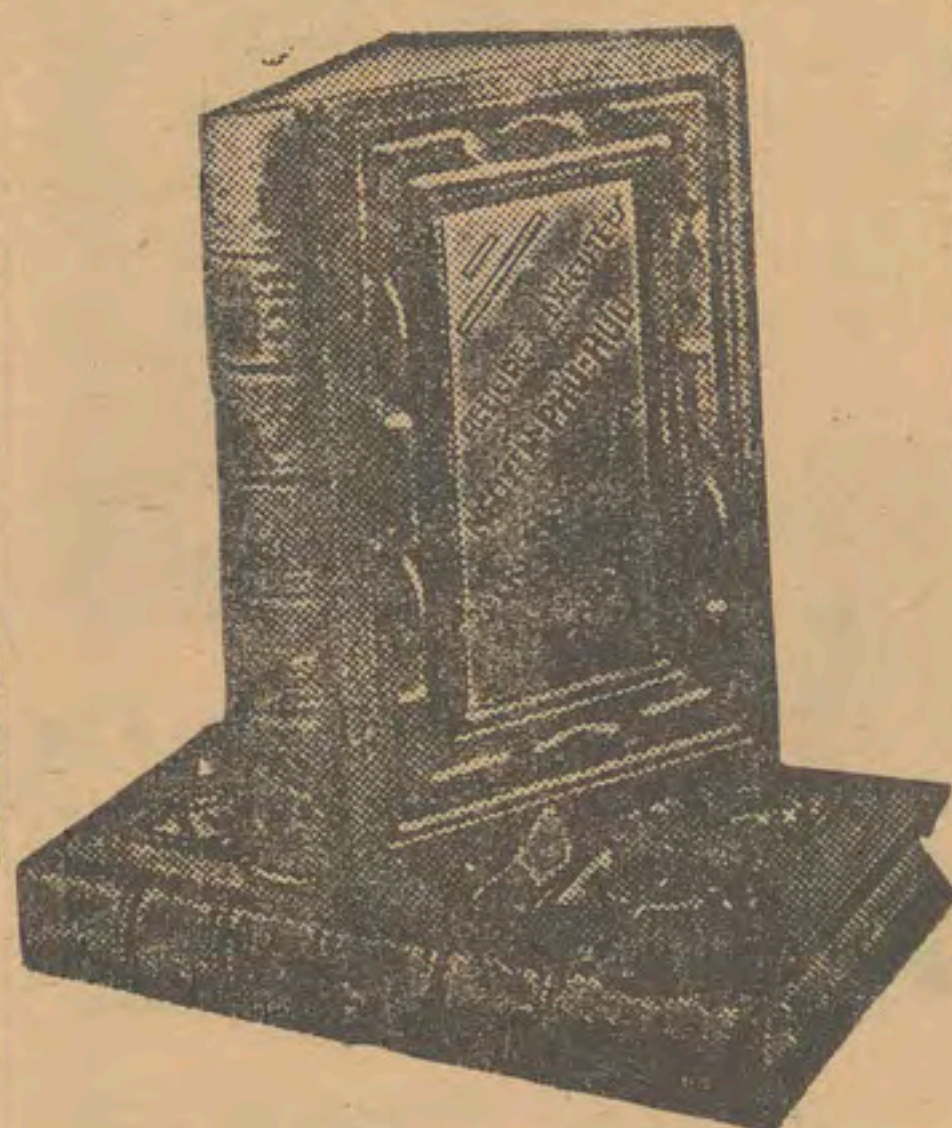
Một ban đồng nghiệp mới

Chúng tôi lấy làm vui mừng mà biết rằng lỗi chừng 15 Mai đến đây, NỮ-LƯU tuần báo do bà Tô-thị-Đệ chủ trương sẽ ra chào đời.

NỮ-LƯU tuần-báo sẽ là một cơ quan bình vực đàn bà do một người đã có học thức, có kinh nghiệm làm hướng đạo.

Chúng tôi thành tâm xin chúc bạn nữ đồng nghiệp sẽ được độc giả hoan nghinh đặc biệt.

MAI



NGUYỄN-PHÚ-HỮU

Reliure — Cartonnage

201, Rue Douaumont - SAIGON

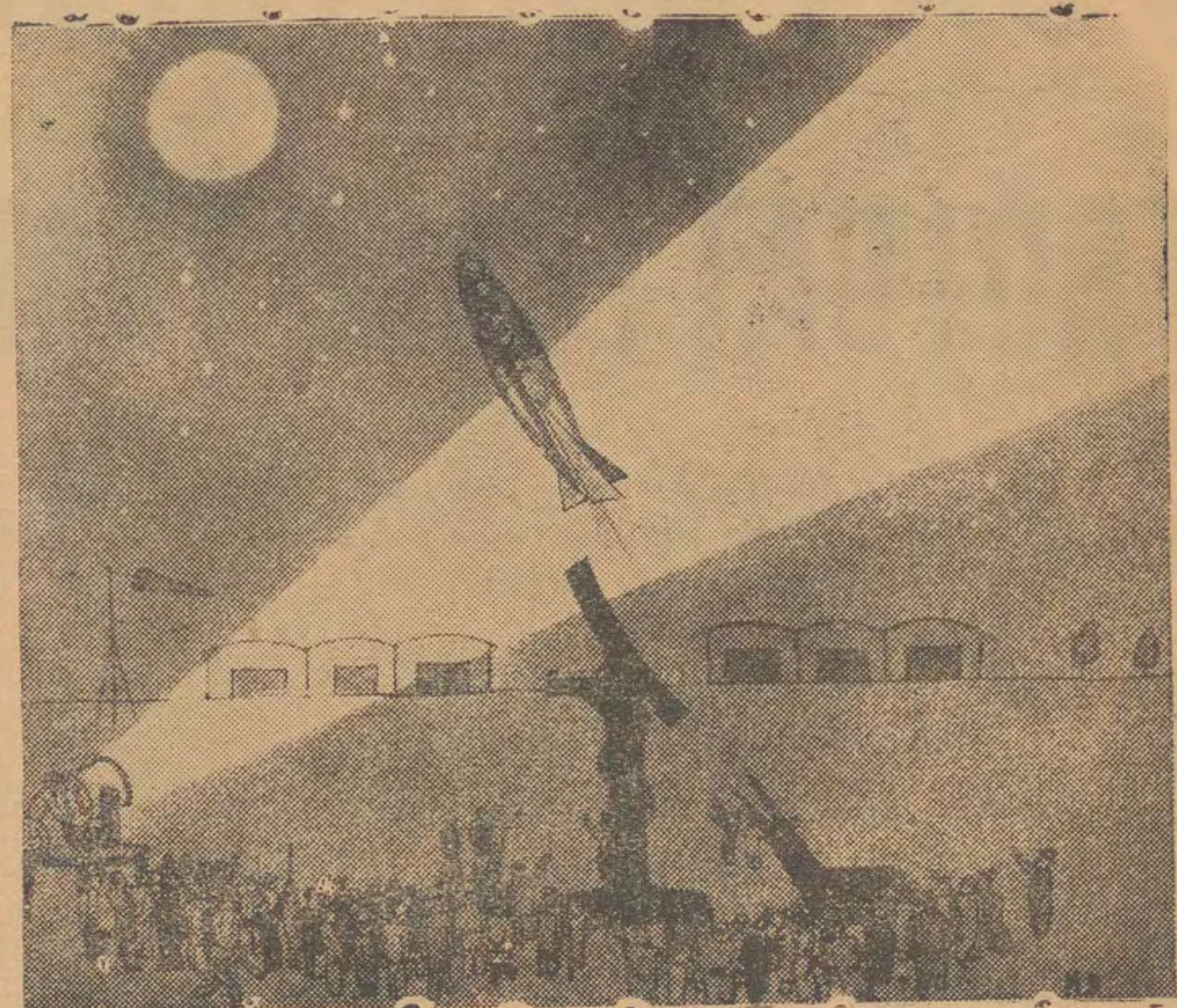
Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin độc giả nhớ gửi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais,

- SAIGON -

AI MUỐN LÊN TRĂNG?



NGUỜI ta định chắc trong khoảng mười năm tới đây thì khoa học chế tạo ra được cái máy chở du-khách bay lên mặt trăng chơi rồi lại trở về trái đất. Lúc bấy giờ, du-khách cũng mua giấy như mua giấy máy bay hay xe lửa hiện nay, và chỗ phát bay lên cũng có ga riêng, trước giờ khởi hành lên mặt trăng, cũng có người ta tới tiễn đưa nhau như quang-cảnh thấy trong hình in đây.

MỘT DÁM TÁNG RẤT LONG TRỌNG

Trước linh-cữu người bạn đồng sự ông Lê-quan-Ngôn đọc bài điều văn rất cảm động

M. Ng.-v-Chọn, thông-phán tại phòng Lục-sự tòa-án Saigon gần 10 năm, chẳng may thọ bệnh tạ thế hôm cuối tuần lễ trước; tang lễ đã cử hành tại Bình-hòa-xã Gia-định bữa thứ hai tuần này rất là long trọng.

Các bạn đồng-sự tại tòa-án và nhà hình cử đoàn đại-biểu mấy chục người đi đưa đám. Có hai vị quan tầy thay mặt phòng Biện-lý và phòng Lục-sự nữa. Nhơn vì Mme Chon là giáo-viên, nên dự đám tang này có bảy tám cô giáo dân ba bốn chục học trò con gái, mỗi trò cầm một nhánh bông trắng. Gồm cả những thân bằng quyến thuộc, số người đưa đám M. Chon có tới ba trăm, thật là một đám tang long trọng và tỏ ra các ông viên-chức tòa-án ở đây đối với một người bạn bất hạnh một cách thủy chung tử tế lắm.

Đứng trước linh-cữu lúc sắp hạ huyệt, ông phán Lê-quan-Ngôn thay lời tất cả anh em đồng sự, đọc bài ai-điều rất thống thiết, ai nghe cũng phải cảm-động:

Vong-linh anh Chon,

Thường nghe: « Lạc mạc lạc hề tán tương tri, bi mạc bi hề sanh biệt ly »; thiệt dờ! người ta có chỉ vui bằng đoàn tụ, mà có chỉ buồn bằng biệt ly! Nhứt là anh em đồng sự một nơi với nhau, trải qua tháng này năm kia, ngày thường sum hiệp với nhau đầm ấm vui vẻ chừng nào, tự nhiên đến lúc phân-ly, càng tiếc thương buồn thảm chừng ấy.

Hưởng chi, lại là một cảnh tử-biệt sanh-ly, tức là cảnh hiện tại anh em chúng tôi đứng trước linh-cữu anh Chon là bạn đồng sự 10 năm với chúng tôi.

Giây phút này là giây phút đau đớn não nùng cho chúng tôi biết bao!

Anh Chon ơi! Hồi nào trải qua xuân thu đắp đổi có gần mười phen, chớ không một ngày một bữa chi, anh cùng chúng tôi sớm tối đoàn tụ ở nơi phận-sự công-môn, chúng tôi vẫn mến anh về nết, trọng anh về tài; giờ sống-mạng bỗng chốc cướp mất anh đi, từ nay chúng tôi chỉ có thể tưởng nhớ anh trong tâm hồn, không được ngó thấy hình ảnh của anh ở chỗ cộng-sự nữa, thăm thay! thương thay!

Đến giờ đưa anh lên đường thiên-cổ, ngoài chúng tôi là bạn đồng-sự của anh, người ta nghe nào nề thốn thức, chỉ có những tiếng vợ khóc chồng mà không có những tiếng con khóc cha, khiến cho ai nấy càng động lòng thương anh hơn nữa.

Than ôi! cuộc đời cõi tạm, sống gởi thác về, tuy anh để thương nhớ lại cho người gia quyến anh, hậu bạn anh, nhưng chính anh sạch mình nhẹ bước về cực lạc thế-giới đó.

Anh Chon ơi! cúi mình trước linh-cữu, chúng tôi chúc hương-hồn anh tiêu điều trên miền cực lạc.

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới — Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liều, đau lậu, dai gãi, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ dăm và xét vi trùng bằng kiến biển vi.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

BÁO « MAI » số 8, ngày 18 Avril 1936, có bài « CHỮ ĐÍCH TRONG

TIẾNG TÀU » của ông bạn A.A., trách tôi dùng cú-pháp bất nhứt, lấy chứng trong trang mẫu Pháp-Việt-Hán-Từ-Điển của tôi mới phát-bành. Tôi xin cảm ơn ông bạn, đã có lòng thành mỹ cho tôi, lại còn ân-cần gởi thơ riêng cho tôi biết để xem ý-kiến tôi thế nào.

Về chữ đích trong bạch thoại Tàu, ông bạn nói đã hết công-dụng của nó, tôi học thêm được rất nhiều. Tuy ông không nói rằng ta nên mượn chữ đích, song cứ xem ý-tư bài ông, và nhớ lại một vài câu văn của ông viết gần đây có dùng qua chữ ấy, thì tôi có thể chắc rằng ông muốn nhập-lich chữ đích. Về điều ấy, tôi không thể đồng ý với ông được, vì những lẽ sau này :

1° Quốc-văn xưa nay phần nhiều mượn ở chữ Hán (chớ không phải mượn ở tiếng Tàu như ông đã nói), tức là cổ-văn Tàu, chớ chưa từng mượn ở bạch-thoại. Trong bao nhiêu đời nước ta chịu ảnh-hưởng của văn-hóa Tàu, người mình chỉ biết cổ-văn chớ chưa từng biết bạch-thoại. Những tiếng ta mượn ngay ở tiếng Tàu, như cống-hỉ, mậu-dậu, xúi-quẩy v... v... lại thuộc về một hạng khác, ta không phải bàn đến. Tôi nghĩ rằng đem chữ đích của bạch-thoại mà ứng dụng vào những chữ ta mượn ở cổ-văn thì không được ần.

2° Bất luận lẽ trên, nếu nói rằng ta nên dùng chữ đích để cho câu văn thêm rành rẽ, thì tôi xin thưa rằng chữ đích tuy làm cho bạch-thoại rõ ràng hơn cổ-văn, mà chưa chắc đã cần-ích cho quốc-văn ta như thế. Như ta muốn dịch chữ *développement psychologique*, thì ta nói « sự phát-đạt về tâm-lý » chớ không cần nói « tâm-lý đích phát-đạt » hay là muốn dịch chữ *évolution de la science*, thì ta nói « sự tiến-hóa của khoa-học » chớ không nói « khoa-học đích tiến-hóa » ; hay là muốn dịch chữ *Art pour la vie* thì ta nói : « nghệ thuật vì nhân-sanh » chớ không nói « vị nhân-sanh đích nghệ-thuật ».

Vì hai lẽ trên mà chưa khi nào tôi từng dùng chữ đích trong quốc-văn, cho nên trong tập mẫu Pháp-Việt-Hán-Từ-Điển tôi cũng không thể dùng chữ đích được.

Nay vì những chữ tôi dịch trong tập mẫu ấy mà ông bạn

CHUNG QUANHI MỘT CHU

“DÍCH” BÀI TRẢ LỜI CỦA ÔNG ĐÀO DUY ANH

TRONG kỳ báo số 8, chúng tôi có đăng bài của ông bạn A.A. đem chỗ hay của « chữ đích trong tiếng Tàu » để chứng dẫn ra trong « trang mẫu » của bộ Pháp Việt Hán từ điển ông Đào duy Anh đang soạn có nhiều chữ Pháp dịch ra chữ Hán không được rành rẽ, có thể khiến cho người cần tra cứu phải hiểu lầm.

Đây là bài của ông Đào duy Anh ở Huế gởi vô trả lời, bốn báo rất vui lòng đăng lên đây, vì là một câu chuyện có lý-thú chung cho những người muốn nghiên-cứu học-văn.

A. A. trách tôi dùng cú-pháp bất nhứt, tôi phải thưa lại mấy điều, và xin cảm ơn ông cho tôi cơ-hội để bày tỏ một vài ý-kiến vụn vặt về vấn-đề văn-pháp của quốc-văn.

Quốc-văn ta chưa có văn-pháp. Vì thế nên người viết thế này, người viết thế nọ, không có qui-cử gì để làm chừng mực. Ông bạn A.A. quá yêu mà khen tôi là nghiên cứu cần thận, chớ thật ra tôi vẫn nhiều khi viết câu-thả lả. Song về điều cú-pháp bất nhứt mà ông trách tôi đó thì lại không phải cái lầm vô-ý mà chính là điều dụng ý của tôi. Xin ông đừng ngờ rằng tôi cãi gượng. Vấn-đề này, không phải nay vì ông nói đến mà tôi mới đem ra cày cật tìm cho ra lý-do mà biện bạch. Tôi đã suy nghĩ đến nó từ lâu, mà gần đây tôi lại có dịp bàn đến nó với một người bạn ở Hanói « một người chủ-trương văn học cách mạng ». Người bạn tôi phản nản về nỗi người mình mượn chữ Hán để viết quốc-văn mà lại hay lạm dụng phép tạo-ngữ của chữ Hán, rồi hỏi tôi rằng :

— Tại sao không nói sử văn-học Việt-nam mà lại nói Việt-nam văn-học sử ?

Tôi đáp :

— Người mình xưa nay mượn chữ Hán vào quốc-văn, có khi đổi theo phép tạo-ngữ của tiếng ta, có khi y theo phép tạo-ngữ của chữ Hán, chớ chưa khi nào theo hẳn cú-pháp (cú-pháp có khác với phép tạo-ngữ, xin ông bạn A.A. nhận cho) của Hán-văn. Thí-dụ ta nói văn học Việt-nam (phép tạo ngữ của tiếng ta),

hay Việt-nam văn-học (phép tạo ngữ của chữ Hán), chớ không ai nói cả câu theo cú-pháp Hán-văn như « Nghiên-cứu Việt-nam chi văn-học ». Tôi cho cách thứ nhì chảnh đáng đã đành, mà cách thứ hai, vì xưa nay dùng đã quen rồi, nên cũng có thể dung thứ (*stolerer*) được. Song khi nào nên dùng cách thứ nhứt, k' i nào nên dùng cách thứ hai ? Tôi tưởng đây lại quan hệ đến vấn-đề âm-điệu (*euphonie*), ta nên chọn cách nào theo luật bằng trắc mà không khổ độc thì ta nên dùng. Nếu gặp những chữ không cần đến luật bằng trắc như chữ-nghĩa ái quốc hay ái-quốc-chữ-nghĩa, thì muốn dùng cách thế nào tùy ý, nhưng cách thứ nhứt vẫn nên trịnh trọng hơn.

Vậy theo ý-kiến tôi thì có thể nói « sử văn-học Việt-nam » hay « Việt-nam văn-học-sử » đều được, duy cách trên là chính-thức, mà cách dưới là một ca dung-thứ (*tolérance*).

Tôi đáp người bạn ở Hanói đại khái như thế. Vì chúng tôi bàn qua chuyện khác, nên tôi chưa bày tỏ ý-kiến được thấu-triệt. Nay xin tiếp thêm.

Ông bạn A.A. cho rằng dùng cả hai cách như thế, thì nhiều khi người đọc không hiểu rõ ý người viết. Thí dụ : ở trên thì viết *tinh-thần tộc-đoàn* là cái tinh thần về tộc-đoàn, rồi sau lại viết *thời-đại tinh-thần* thì người ta có thể hiểu là thời đại sùng thượng tinh thần. Nếu cứ lấy mấy chữ tinh thần tộc-đoàn và thời-đại tinh thần đứng riêng ra thì có lẽ người ta hiểu lầm được thật. Nhưng có điều này, chắc ông A.A. lại rõ hơn tôi, là những thứ tiếng đơn-âm thường thường nghĩa của mỗi tiếng mỗi lời tùy theo giá trị nó ở trong cả câu mà định ; cho nên muốn biết nghĩa của một tiếng một lời cho rõ ràng, phải xem nó ở trong cả câu chớ không tách riêng ra được. Bấy giờ tôi viết : « Người Việt-nam ta rất nhiều tinh thần tộc-đoàn », thì ai cũng hiểu rằng tôi nói cái tinh thần về tộc-đoàn, chớ không phải những tộc-đoàn trọng tinh-thần hơn vật chất. Nếu tôi viết : « Anh chỉ là một phần-tử con con trong xã-hội : ý-kiến anh là ý-kiến riêng của một người ; anh căn cứ vào đâu mà dám nói rằng nó đại-biểu cho thời-đại tinh - thần được ? », thì hẳn không ai hiểu lầm rằng tôi muốn nói cái thời-đại trọng tinh

thần chớ không phải cái tinh-thần chung của một thời-đại.

Ông A.A. lại có thể cãi tôi rằng tuy ở trong cả câu người ta không hiểu lầm, nhưng trong Từ-diễn mấy chữ ấy đứng tách ra, chớ không thành câu, thì người ta có thể hiểu lầm như ông đã chỉ ra trong bài báo trước Xin thưa rằng trong Từ-diễn đã có những chữ *esprit de clan* và *esprit de temps*, thời còn có thể lộn thế nào được !

Nhưng lại sao *esprit de clan* tôi dịch là *tinh thần tộc-đoàn* mà *esprit du temps* tôi lại dịch là *thời-đại tinh thần* ? Tôi còn cãi sao cho khỏi cái tội tạo-ngữ (tôi xin sửa chữ cú-pháp lại là tạo-ngữ cho đúng) bất nhứt nó rành rành đó ? Xin thưa rằng : Căn cứ theo chữ-trương đã định của tôi, tôi vẫn thông-dụng cả hai cách tạo-ngữ kể trên, song không phải ự tiện dùng càn, mà khi nào cũng theo tiêu-chuẩn nhất-định cả. Tiêu-chuẩn của tôi là vụ dễ hiểu và gọn gàng. Ông bạn A.A. sở dĩ có lời trách tôi câu-thả lả là vì chỉ đọc thoáng qua những chữ tôi dùng chớ không đọc cho kỹ để tìm ra chỗ dụng-ý của tôi. Nguyên chữ *de clan* với chữ *du (de le) temps* trong văn-pháp vốn đã có giá-trị khác nhau. Chữ *de clan*, có thể xem như « adjectif » (*esprit de clan* cũng như *esprit clanique*), mà chữ *du temps* không thể xem như « adjectif » được (*esprit du temps* khác hẳn với *esprit temporaire*, hay là *temporel*). Theo phép tạo-ngữ của tiếng ta thì *esprit de clan* phải dịch là tinh thần về tộc-đoàn, hay muốn gọn gàng hơn thì dịch là *tinh-thần*

tộc-đoàn (tộc-đoàn ở đây là adjectif) : chữ *esprit du temps* phải dịch là *tinh-thần của thời-đại*, hay muốn gọn gàng hơn thì dịch là *thời đại tinh-thần* theo phép tạo-ngữ của chữ Hán. Tôi chắc rằng nếu ông bạn A.A. đọc bài phát-đoan của tôi sẽ đăng ở đầu sách, trong ấy tôi sẽ bày tỏ phương-pháp phiên-dịch của tôi thì ông sẽ không nổi tội trách tôi dùng phép tạo-ngữ bất nhứt.

Đáp lại bài báo của ông bạn A.A., tưởng đến đây cũng đã vừa, song tôi xin ông cùng đọc-giã cho phép tôi dẫn vài thí-dụ nữa để tỏ rằng có nhiều chữ ở riêng thì có thể làm cho người ta hiểu lầm, mà đặt vào cả câu thì không ai lầm nữa. Như chữ « chinh-phụ-ngâm » đứng riêng thì có thể hiểu là người chinh-phụ đương ngâm nga, nhưng nếu đặt vào câu « Đọc bài chinh-phụ-ngâm » thì tất rõ ngay rằng ba chữ ấy nghĩa là bài ngâm của người chinh-phụ. Lại những chữ *lễ-liên binh-hậu* để riêng thì chắc mười phần ai cũng nhận nghĩa là trước khi làm lễ và phía sau đạo binh, nhưng nếu đặt nó vào câu « Lễ-tiên, binh hậu định « ý tập công » (Kim-Vân-Kiều) thì lại thấy nghĩa là lễ đưa đi trước, binh tiếp tới sau

Kết luận bài này tôi xin tóm tắt mấy ý-kiến mà tôi muốn thương xac cùng ông bạn A.A. và các độc giả :

1°) Quốc-văn ta không thể nhập tịch chữ « đích » của bạch thoại Tàu được. (Xin đừng nhận sai rằng tôi tuyệt nhiên không muốn mượn tiếng bạch-thoại để bồi bổ cho quốc-văn.)

2°) Trong tiếng ta, cũng như trong các tiếng đơn-âm khác, có nhiều tiếng nhiều lời phải đặt vào cả câu mới hiểu rõ giá-trị của nó.

3°) Xưa nay ta dùng chữ Hán trong quốc-văn cũng có nhiều khi theo y phép tạo-ngữ của chữ Hán, bây giờ ta không vì lẽ gì mà bỏ hẳn cách ấy được, miễn là có thể tránh được những điều hiểu lầm.

4°) Nếu ta muốn một ngày quốc-văn ta sẽ có văn pháp nhứt định thì ta phải theo thực-dụng xưa nay mà suy ra qui-tắc, chớ đừng nên lấy ý-kiến của ta mà sáng-tạo ra văn-pháp.

ĐÀO.DUY.ANH.

Bóng đèn DỨC QUỐC

Tốt nhất
Bền bỉ
Lợi nhiều
Giá rẻ
Bán khắp mọi nơi

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
L. WEGELIN
Bd de la Somme

OSA
胆令司亞國德
MADE IN GERMANY
125 V. 75
CL. BAI
L. WEGELIN
Agent exclusif

MATERNITÉ MODERNE
N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì :

1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.
2°) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.
Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi có
HỒ-THỊ-SẮC, chủ nhân
có cấp bằng đn-bà trường thuốc HANOI.

QUÍ KHÁCH ĐẾN CHÂU-ĐỐC

Xin mời đến phòng rộng rãi, sạch sẽ, gió mát bốn mùa
“THỊ-CHÂU”
khách - sạng
Chủ-nhơn **PHÙNG-VĂN-NGỌC**

VĂN DUY TÂN

NGƯỜI TA CÓ CÁCH GÌ NÓI CHUYỆN VỚI MA-QUỖ ĐƯỢC KHÔNG?

NHƯ hai kỳ báo rồi chúng tôi đã nói, bước qua đầu thế kỷ này, nhà nho ta tình nguyện và hoạt động bỏ cũ theo mới rất là hăng hái, gây nên ảnh hưởng sâu xa về thời thế, nhơn-tâm, chính-trị, giáo-hóa. Ấy là lúc nước ta bắt đầu bước vào đời duy-tân.

Đời duy-tân có văn duy-tân. Văn ấy nếu chưa phải duy-tân về thể-tài thì cũng duy-tân về tư-tưởng. Chúng tôi muốn tóm gộp những thi-văn hồi đó để hiển độc-gia xem.

Ngoài những bài đã đăng mấy kỳ vừa qua, nay lại nhớ thêm được ít bài nữa. Nhất là chúng tôi nhớ lại được vài câu liên của ông Lê-Đại, là một tay trong 5 tay tiên-đạo duy-tân đã kể nơi bài « Nam-thiên Phong-vân » mới đăng kỳ trước. Ông có văn-tài lợi lạc bao nhiêu những văn cổ-động trong thời-kỳ duy-tân, phần nhiều do tay ông thảo ra.

I

TỰ BẠCH CHÍ MINH

(Tuy học hay chữ, nhưng lúc đã tình nguyện ra khoa-cử lối ta là bầy, ông Lê-Đại bỏ ngay, không thêm thi cử gì nữa, hăng hái cùng các bạn đồng-chí cổ vũ duy-tân. Bên chỗ ông ngồi, ông viết câu liên tự bạch chí mình).

— *Kẻ thấy chúng nó : Quan làm chi mà dậu để làm chi ? Từng mấy lâu quen thói phong-lưu, nào là rượu đầy bàn, đàn đầy vách, sách đầy án, bạn đầy nhà ; ngóng nghinh hoa nguyệt bốn mùa, chơi đã đủ mùi, nghĩ lại ai ưa phường mất trắng ?*

— *Còn có lũ mình : Tôi chẳng sợ mà lũ cũng chẳng sợ. May gặp bước gây nên thời thế, này xem miệng như tép, mép như rồng, tiếng như công, mắt như đuốc : xốc nổi giang san một gánh, làm cho xong việc, đi về ta hồi thú nón xanh.*

II

LIÊN MỪNG XÃ-TRƯỞNG

(Hai người, một người có cháu kêu mình bằng cậu, mới được cử làm xã-trưởng ; một người có anh cũng được làm chức ấy, cùng đến xin ông Lê-Đại làm dùm câu liên mừng, ông ứng khẩu đọc cho mỗi người một câu liên dưới đây ; câu nào cũng phải tình hợp cảnh mà lại có bao hàm ý-vị cao xa).

Câu của cậu mừng cháu

— *Chị thật đã khéo nuôi con, nuôi đến biết ăn, biết nói, biết học lại biết hành, to đĩnh phần son, nên được về vang người bốn giáp.*

— *Cậu còn mong cho cháu, mong giúp cả họ, cả hàng, cả làng rồi cả nước, nở nang vẩy cánh, may ra vùng vẫy hội năm châu.*

Câu của em mừng anh

— *Trong hương quan thân thích, chúc mừng anh mọi sự mọi hay, vì như đông có mây, tây có sao, đứng mũi chịu sào, chắc đã vững tay con sóng gió.*

— *Việc xâu thuế đình điền, thời buổi này mỗi ngày mỗi khác, sao cho sống ở làng sang ở nước, ăn trên ngồi trước, làm nên mở mặt đám non sông.*

CỤ NGUYỄN-QUYỀN NHẮN

ÔNG TÁO NĂM 60 TUỔI

Bề trần chìm nổi sáu mươi rồi ;
Ông có lên trời tỏ giúp tôi.
Miệng mỗi churen dưng đời sóng gió ;
Mưa Âu gió Mỹ cuộc đời trôi.
Bên trời mái tóc non sông bạc,
Bãi biển bầy le bậu bạn chơi.
Con Táo trờ trên chi mãi mãi !
Muốn thôi, ai kẻ đỡ thì thôi !

BỔ-T.-TIỀN sao lục

CÁI đầu hồi lớn đại trên đây, biết bao nhà thần-học, khoa-học đã mất công suy nghĩ tìm tòi mà vẫn chưa trả lời được.

Nghĩa là người sống chưa tìm ra được cách nào có thể đối mặt nói chuyện với linh-hồn kẻ chết, theo sự ước nguyện và sự nghiên-cứu của người ta lâu nay.

Tuy chưa có thể đối mặt nói chuyện được, nhưng mà hình như nhiều nơi trong thiên-hạ, người ta vẫn có cách giao thông với linh hồn những kẻ quá vãng. Ví dụ cách phụ đồng giảng cơ. Hay là mấy thầy pháp cao tay ở xứ ta, tương-truyền rằng có thuật « đánh đồng thiếp » làm cho người sống nằm chết giả ít giờ — có khi đôi ba ngày — để xuất hồn đi xuống âm-phủ gặp gỡ thân-nhơn mình được. Song có lẽ bây giờ xứ ta cũng không còn mấy thầy pháp cao tay như thế nữa, chớ cái thuật « đánh đồng thiếp » thì bậc phụ huynh nói như đinh đóng rằng có thiệt.

Hôm tháng rồi, có một tờ tuần báo ở Paris và mấy tạp chí thần-học cùng thuật chuyện quái lạ sau đây.

TAI châu thành Kingston ở cũ lao Jamaïque (trên Đại-tây-dương), mấy năm trước đây, ai nấy đều biết tiếng một ông già Ấn-độ, buôn bán giàu có, mà lại có thuật kêu hồn gọi ma. Nhất là ông ta đã làm phép kêu hồn người chồng một bà quã-phụ làm chủ nhà hàng lớn nhất ở Kingston, càng khiến cho dư-luận người Âu-châu kiêu ngạo ở đây phải kinh hoàng chú ý.

Bà chủ nhà hàng này là người Âu-châu thiệt, còn trẻ tuổi, sau khi chồng chết ở góa được mấy năm yên ổn tử tế, bỗng dưng một ngày kia bà say mê một chàng thanh-niên nhỏ tuổi đẹp trai, muốn cùng chàng làm hôn-lễ vợ chồng hẳn hoi.

Song còn một chỗ làm trở ngại cho bà, là hồi chồng bà còn sống, hai vợ chồng dặt nhau ra trước bàn thờ đức chúa Giê-du thề-nguyên với nhau rất độc, vì hai vợ chồng thương yêu nhau quá. Hai người cùng thề rằng nếu mai sau bất cứ ai chết trước, còn người sống lại cũng phải ở góa trọn đời, không được thương ai lấy ai hết. Chồng bà nói :

— Ngày kia nếu tôi chết trước mình, linh hồn tôi cũng ở một bên cạnh gác mình hoài, mình lấy thẳng nào thì tôi bóp cổ mình chết.

Cách ít lâu, chồng bà — làm quan ba pháo-thủ — mang bệnh qua đời. Bà vẫn thương chồng và nhớ lại lời thề xưa ước cũ, nên chỉ ở góa, trông coi cơ nghiệp tử tế lắm, ai cũng ngợi khen. Không dè duyên xui phận khiến sao không biết, bây giờ bà say đắm tình-nhơn và quyết cùng tình-nhơn thành hôn. Nhưng còn lời thề kia làm sao ? Bà nghĩ liền tới ông già Ấn-độ có phép kêu hồn gọi ma ; bà năn nỉ cậy nhờ ông làm sao kêu hồn người chồng cũ hiển linh, để bà xin cỗi lời thề cho bà lấy chồng khác.

Ban đầu, ông già Ấn-độ này còn dự dè không muốn, nhưng sau vì

bà quã-phụ năn nỉ quá, nên ông chịu giúp.

Phép thuật kêu hồn gọi ma, ông già Ấn-độ phải sắp đặt cầu nguyện trong 15 bữa mới được.

Mỗi bữa nào ông cũng tới làm phép ở trong căn phòng riêng, tại nhà hàng của bà quã-phụ làm chủ. Nơi phòng đó có treo tấm bình của vị quan ba đã quá vãng. Ông già Ấn-độ ăn chay ở sạch rồi mỗi bữa bận áo dài trắng vớ, tới trước hình ông quan ba, đốt nhang trầm thơm tho và đứng niệm thần chú hay kinh kệ gì lắm rằm không biết.

Có một vài người Tây hảo kỳ, năn nỉ ông già Ấn-độ cho mình được xem lúc làm lễ kêu hồn ; ông vị nể quá, cho họ vô xem, nhưng ông vẽ ra một cái vòng trắng ở dưới đất, biểu họ đứng nội vòng đó thôi, không được nói năng nhúc nhích gì hết.



Mấy bữa sau chót, người ta thấy ông đặt thêm một chậu đồng nước lạnh, dưới có thấp cây đèn để nấu nước ấy cho sôi. Đến đêm thứ 15, ông nói là đêm có thể kêu hồn ông quan ba hiển linh về được ; trong phòng đề tối mờ mờ, lạnh lùng, bí-mật, chỉ có ánh sáng lập lóe của nhang trầm và ngọn đèn leo lét ở dưới chậu nước kia.

Ông già Ấn-độ cầm cái khăn muso là vật cũ của vị quan ba, vừa niệm thần chú vừa đốt ra tro, đựng tro trong một cái hộp bằng bạc, rồi đổ qua chậu nước đang sôi kia. Một lát, ông nói nhỏ nhỏ với hai người đứng chứng kiến :

— Lát nữa mấy ông coi, nhưng chớ có sợ hãi nghe !

Quả nhiên một lát người ta thấy trên chậu nước đang sôi kia có hơi khói bốc lên một mù, giấy lát

hơi khói ấy tụ lại, thành như hình người, nhìn rõ lại chính là vị quan ba, giống y tấm hình treo trên tường. Người ta thấy nét mặt vị quan ba lúc đầu buồn xỏ, rồi biến ra giận dữ. Chỉ khác một điều là không nói được thối, chớ cái hình thể đã hiện ra đó rõ ràng như người thiệt. Nét mặt vị quan ba giận dữ quào cọ chừng một chút đồng hồ rồi từ từ biến đi...

Chính bà quã-phụ cũng ngó thấy mặt chồng hẳn hoi, bà sợ thất sắc, nhất là thấy nét mặt chồng giận dữ, tự nhiên bà hiểu rằng chồng không chịu cho cỗi lời thề, nghĩa là không cho cải-giá vậy.

Nhưng mỗi tình đã cột vào khẳng khít quá rồi làm sao gỡ được ? Giữa lúc ấy, cậu tình-nhơn thiếu niên của bà vừa tới, bà bỏ qua phòng bên ngồi than thở tình tự với người thương. Bỗng dưng bà ngước mắt qua phía cửa hai phòng thông nhau, ngó thấy hồn chồng xăm xăm đi tới, dơ hai tay chặn cổ bà, làm bà kêu rú lên mấy tiếng : « Minh giết tôi thiệt sao ? » thế rồi bà ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhơn sự. Còn cậu tình-nhơn thì phát điên cuồng, hoai, cười hủ, hai tròng mắt muốn lọt cả ra ngoài... Vì cậu cũng ngó thấy hồn vị quan ba hiển linh dữ tợn quá. Bà quã-phụ chết tức thời.

Trong lúc đó, trong phòng làm phép thấy sáng tỏ ra. Ông già Ấn-độ nói với hai người đứng xem :

— Mấy ông ngó thấy sự thiệt, chớ không phải mơ mộng gì đâu. Ông quan ba trả thù theo như lời thề hồi trước. Tôi muốn kêu hồn ông lên để xin cỗi lời thề cho vợ cải giá. Nhưng tở ra linh-hồn của ông quanh quất ở nhà này để canh gác bà vợ đã lâu ; có điều chưa đủ sức hiển linh lên được. Nay nhờ tôi làm phép thuật cho ông hiển-linh, không ngờ ông làm dữ mà giết chết vợ ông như thế.

Vụ này làm rung động dư-luận ở Kingston. Có bót tới làm ăng-kết kỹ-lượng, trước còn nghi cậu tình-nhơn giết bà quã-phụ, nhưng sau thấy thuộc mỗ tử thi bà ra khám xét rồi kết luận rằng khi không bị đứng trái tim mà chết, chớ nội châu thân không có thương tích đánh đập gì hết, nhờ vậy mà cậu tình-nhơn được vô can.

Các báo ở Kingston đều kỷ-thuật cái chết bí-mật quái lạ này.

Chuyện nghe kỳ thiệt.

T.

Khắc con dấu đồng
hắc dấu cao su
hắc bằng đồng
hắc bằng đá cẩm thạch

ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
sửa máy tính
sửa máy hát
sửa viết máy

cho mướn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)





Chưa đầy 2 tuổi, mà 5 đứa con của mẹ Dionne đều là nhà giàu có bạc triệu

CUỘC ĐUA "NĂM CHỖ"

TRONG 10 NĂM, AI SANH ĐỂ NHIỀU CON HƠN HẾT, ĐƯỢC LÃNH THUỞNG 10 TRIỆU QUAN

PHÁT ĐUA

4 GIỜ RƯỚI NGÀY
31 Octobre 1936

VỀ MỨC

4 GIỜ RƯỚI NGÀY
31 Octobre 1936

NÓI tới xứ Ca-na-da (Canada, thuộc châu Bắc Mỹ), chắc rung động trí nhớ của nhiều người mình.

Vì trong xứ này, tỉnh Ontario, ngày 28 tháng 5 năm 1934, vợ bác nông-phu Dionne đẻ ra một lúc 5 đứa con gái, (hình in trên đây, kể từ trái qua : Marie, Emélie, Annette, Yvonne và Cécile); tức thời cả xứ Canada nhìn nhận làm con nuôi chung của quốc-gia, chớ không phải là con của vợ chồng Dionne nữa. Thiết vậy, người ta lập nhà thương riêng, giao cho đốc-tơ riêng, dùng khoa-học dục-anh riêng, để chăm nom nuôi nấng 5 đứa nhỏ này, đứa nào coi cũng mạnh khỏe tốt đẹp, đến 28 Mai sắp tới đây, chúng vừa đúng 2 tuổi. Tuy gần 2 tuổi đầu như thế, chớ đều là nhà triệu-phú cả rồi. mỗi đứa có trên 1 triệu quan gởi trong nhà băng, vì cả xứ Canada chung đầu lại càng ngày càng nhiều, để làm tiền vốn mai sau cho 5 con nuôi quốc-gia. Thiết 5 đứa nhỏ sung sướng từ trong trứng mà ra. Nếu ở xứ Tàu hay xứ mình, chắc người ta đã nói chúng là thị-nữ của bà Tây-vương-mẫu, rồi tay đập bẻ chén ngọc, Ngọc-hoàng cho thác-sanh xuống hạ-giới, nên mới sung sướng như vậy đó.

Đừng tưởng xứ Canada chỉ có chuyện sanh-sản lạ lùng như vậy mà thôi; xứ ấy còn có cuộc đua sanh để nữa mới kỳ.

PHẢI việc thiên hạ không cái lạ nào mà không có, và tánh hào kỳ của loài người không biết thế nào là cùng.

Ngoài các cuộc đua từng thấy như là đua ngựa, đua ghe, đua xe máy xe hơi, cho tới bày ra đua gián, đua ruồi, đua rệp,

tưởng đã là quái lạ lắm rồi; ai dè có người bày ra tới cuộc đua đẻ con nữa.

Cuộc đua này định trong 10 năm. Ngày giờ phát đua từ 4 giờ rưỡi chiều 31 Octobre 1936, nay còn mấy tháng nữa cũng giờ ấy ngày ấy thì tới mức, cho nên bây giờ thiên-hạ lưu tâm chú ý dữ lắm. Chẳng những vì nó là cuộc đua lạ đời, cổ kim đông tây chưa có, mà lại vì phần thưởng lớn quá, tới 4 giờ rưỡi chiều 31 tháng 10 năm nay, ai về mức trước nhất, được lãnh thưởng 10 triệu quan; bởi vậy hiện thời tại mắt thiên hạ đang đổ dồn cả vào người đàn bà nào có phước lớn đó.



Mme Lillian Kenny

Nguyên là 10 năm về trước, tại tỉnh Toronto (gần tỉnh Ontario là nơi có vợ chồng Dionne đẻ một lúc 5 đứa kia), có nhà đại-phú là Charles V. Miller, của tiền như nước như non, mà bị phải cảnh buồn là dưới gối không con không cái, bởi vậy, lúc đang còn sống, lão đã làm sẵn chúc-thờ đầy tới 58 trang giấy đánh máy, đem hết của tiền chia phát cho người này người kia trong xứ, mà cách cho của lão kỳ khôi quái lạ lắm. Ví dụ lão đem mấy triệu phần hùn trong một công-ty nấu rượu để lại cho ngay mấy người đồng-hương xưa kia vốn là hạng người chủ trương cấm rượu một cách kịch-liệt.

Lão đem một số tiền lớn tới 500 ngàn đô-la (đổi ra theo thời giá là 10 triệu quan tiền Pháp

hay là 1 triệu đồng bạc Đông dương minh đây) mà lập ra cuộc thi đẻ con, thế lệ chỉ có như vậy :

« Kể từ giờ phút ngày tháng « tôi chết trở đi cho tới 10 « năm sau, cũng giờ phút ngày « tháng ấy mãi hạn, hề người « đàn bà nào ở Toronto đẻ « con nhiều hơn hết thì được « thừa hưởng số tiền lớn đó, « cứ chiếu theo giấy khai sanh « làm tin ».

Charles V. Miller tạ thế hồi 4 giờ 30 phút chiều ngày 31 tháng 10 năm 1926.

Thế là những cô nào bị nào đẻ con đúng vào giờ phút ngày tháng ấy trở đi, đều là người được dự cuộc đua sanh đẻ này. Ví dụ đứa nhỏ nào lọt ra đời vào hồi 4 giờ 29 phút hay 29 phút rưỡi trong ngày 31 Octobre 1936, thì má nó cũng không được dự cuộc nữa. Vì cuộc đua này không khác đua ngựa, tranh nhau hơn kém từng giây đồng hồ là sự quan hệ lắm.

Cả thấy chỉ có 7 bà đứng lệ dự đua với nhau.

Từ 4 giờ chiều 31 Octobre 1936 trở đi, 7 bà phát đua. Bà nào cũng chăm chăm có một việc là... đẻ... đẻ... đẻ hoài, đẻ hũy, đẻ đôi đẻ ba, đẻ làm sao cho tới 31 Octobre 1936 này có nhiều con hơn hết để lãnh cái gia tài 10 triệu quan. Chắc có bà trông mong khẩn vái cho trời phạt thánh thần phò hộ để một lượt 5 con như mẹ Dionne kia cho mau.

Cuộc đua này trải 10 năm đến nay chỉ còn có 6 tháng trước mặt nữa thì về tới mức. Người ta có thể định trước ai ăn ai thua rồi,

Đây là bảng kê-khai những người dự đua và số con cái của họ :

Tên họ của 7 người dự đua	Tuổi	Lấy chồng bao lâu	Tổng cộng số con	Số con còn sống	Số con kể từ cuộc đua	Sanh đôi ba
Lillian Kenny.....	32	14	15	10	11	3
Emmanuella Darigo.....	44	23	16	15	10	2
Grace Bagnato.....	42	25	23	18	9	0
Kathleen Nagle.....	33	13	11	10	9	1
Alice Temleck.....	36	18	16	13	9	0
Hilda Graziano.....	36	19	9	8	8	0
Madeleine Harrison.....	40	19	14	14	8	2

THÁI-NGUYÊN THẤT NHƯT QUANG-PHỤC KÝ

CUỘC tuyển-cử thân-sĩ Nam-kỳ làm cho ba phe tranh cạnh mắng chửi bươi móc nhau lung tung.

Họ dỡ tới những chuyện « Tam đại » của nhau ra mà nói.

Ông Darles bị phe nghịch chò ông là người vấy máu hai tay đồ lôm, vì trong hồi làm công-sứ Thái-nguyên, ông đánh đập lính tráng tù tội một cách hung dữ quá nên mới có việc Thái-nguyên phát ra năm 1917, làm binh lính nhà nước đánh giết nhọc nhằn mấy tháng mới xong. Cuộc loạn này — có lẽ nhiều người chưa biết — do nhà cách mạng Lương ngọc Quyển (tốt nghiệp trường Võ-bị bên Nhật) và ông đội lính tập Trịnh văn Cẩn làm đầu, chống cự tới chết mới thôi.

Ước tính, ông Darles đã dâng trọn tờ báo cáo của quan Thống-sứ Bắc kỳ Le Gallen, nói về cuộc

loạn Thái-nguyên hồi đó, chứng tỏ ông Darles không phải là nguyên nhơn cũng không có trách nhiệm xa gần gì.

Sẵn có người ta khui ra nhắc lại, đáng lý chúng tôi cũng viết ít nhiều bài thuật chuyện Thái-nguyên để hiển độc giả nghe thêm một đoạn sử. Song, muốn cho có tài liệu đối đảo, chúng có chắc chắn, chúng tôi đang kiếm một bản di-cảo, may ra nay mai có được.

Ấy là bốn « Thái-nguyên thất nhứt quang phục ký » (chép truyện khôi phục tỉnh thành Thái nguyên được 7 ngày) viết ra bởi tay một người cộng sự và trải mình với vụ đó từ đầu đến cuối, sau bị Hội đồng Đê hình kết án đày ra Côn-lôn, nhơn giờ rãnh mà chép lại chuyện xưa. Người ấy đã được nhà nước cho về quê quán và qua đời từ mấy năm nay, nhưng hiện thời bản di-cảo quý báu nói đây có còn hay thất lạc nơi nào chưa biết. Chờ coi. N.

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opion)

SAIGON

Mới tính đến ngày nay, mặc lòng còn kỷ hạn tới 6 tháng nữa, ai cũng chắc là bà Lillian Kenny (hình in theo với bài đây) về mức trước nhất rồi. Vì từ ngày phát đua đến giờ, bà đẻ 11 bận, nuôi được 10 đứa, thế là quán-quân, chắc 10 triệu quan đến ngày 31 Octobre 1936 này vô trong tay bà rồi. Chồng bà thất nghiệp năm sáu năm nay, không biết cơm gạo đâu ăn mà vợ chồng đẻ con ra dữ vậy? Có lẽ trời cũng tương tình, đền bù công khó, cho nên nhỏ phước cho bà sắp làm triệu-phú chăng?

Người theo bà Kenny bèn gót là mẹ Darigo, nếu bây giờ đã có chứa ba bốn tháng rồi, từ nay tới trước 31 Octobre, mẹ đẻ ra một đứa con thôi, chớ không cần phải sanh đôi sanh ba, cũng đủ giết giải của bà Kenny như chơi. Song vì hiện thời mẹ Darigo không có chứa, thành ra người ta mới quyết chắc là bà Kenny có phần về mức ăn thua trước nhất mà lãnh 10 triệu. Còn 5 mẹ kia nếu cũng hiện thời có chứa mà trước 31 Octobre sanh đôi, sanh ba, thì bà Kenny cũng « phơ áo », nhưng

sự sanh đôi sanh ba rất hiếm hoi, và lại cả 5 mẹ hiện thời bụng xếp hết thảy, cho nên cái phần may của bà Kenny càng thấy chắc lắm.

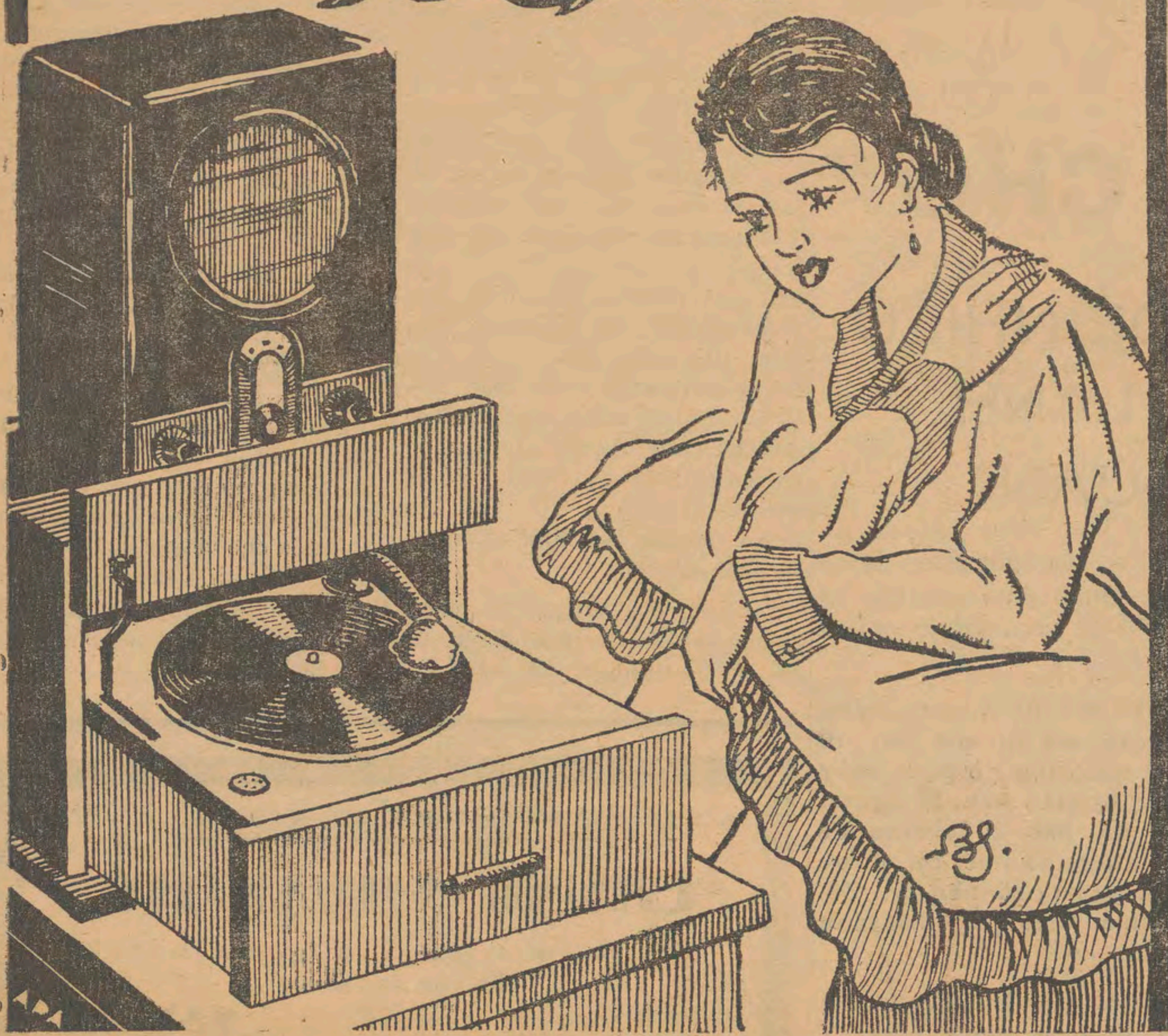
Trong 10 năm chạy đua với nhau trên con đường sanh sản, 7 người dự cuộc trên đây cạnh gác lẫn nhau, ngờ vực lẫn nhau dữ lắm. Người này có thể ngờ vực người kia gian dối, có lúc chỉ sanh độc chiếc mà rồi xin con của ai để nói mình sanh đôi sanh ba, biết đâu là chường. Nhưng mà sự gian dối đó không ai có thể thi hành được, vì mỗi lần mẹ nào đẻ cũng có nhà thương và quan quyền ở châu-thành Toronto xem xét chứng kiến hẳn hoi lắm. Có một lúc vào khoảng mấy năm trước, cả 7 người suy nghĩ đua nhau sanh để hoài một quá, thôi thì huê nhau để xin pháp luật chia đều số tiền kia cho cả 7 người còn hơn. Song pháp luật không thể làm vậy được, vì trong chúc-thờ kia đã nói rõ ràng hệ trọng 10 năm ai đẻ nhiều thì hưởng rảo 500 ngàn đô-la, chớ không chia đẳng, pháp luật làm sao phân xử trái với ý muốn của kẻ quá vãng cho được.

Thành ra cả 7 bà lại hồng-học chạy thi trên đường săn-dục để tranh hơn thua thiệt tình, cho tới ngày nay bà Kenny sửa soạn về mức đó.

Nghĩ lại cái óc anh nhà giàu Miller cũng kỳ, mới bày ra được cuộc đua quái lạ này cho 10 năm sau khi tạ thế, người thiên-hạ phải nhắc nhở lên tuổi của anh, và có lẽ nhơn việc lạ này mà thiên thu vạn thế, tên Miller của anh còn ghi chặt ở cửa miệng người đời mãi,

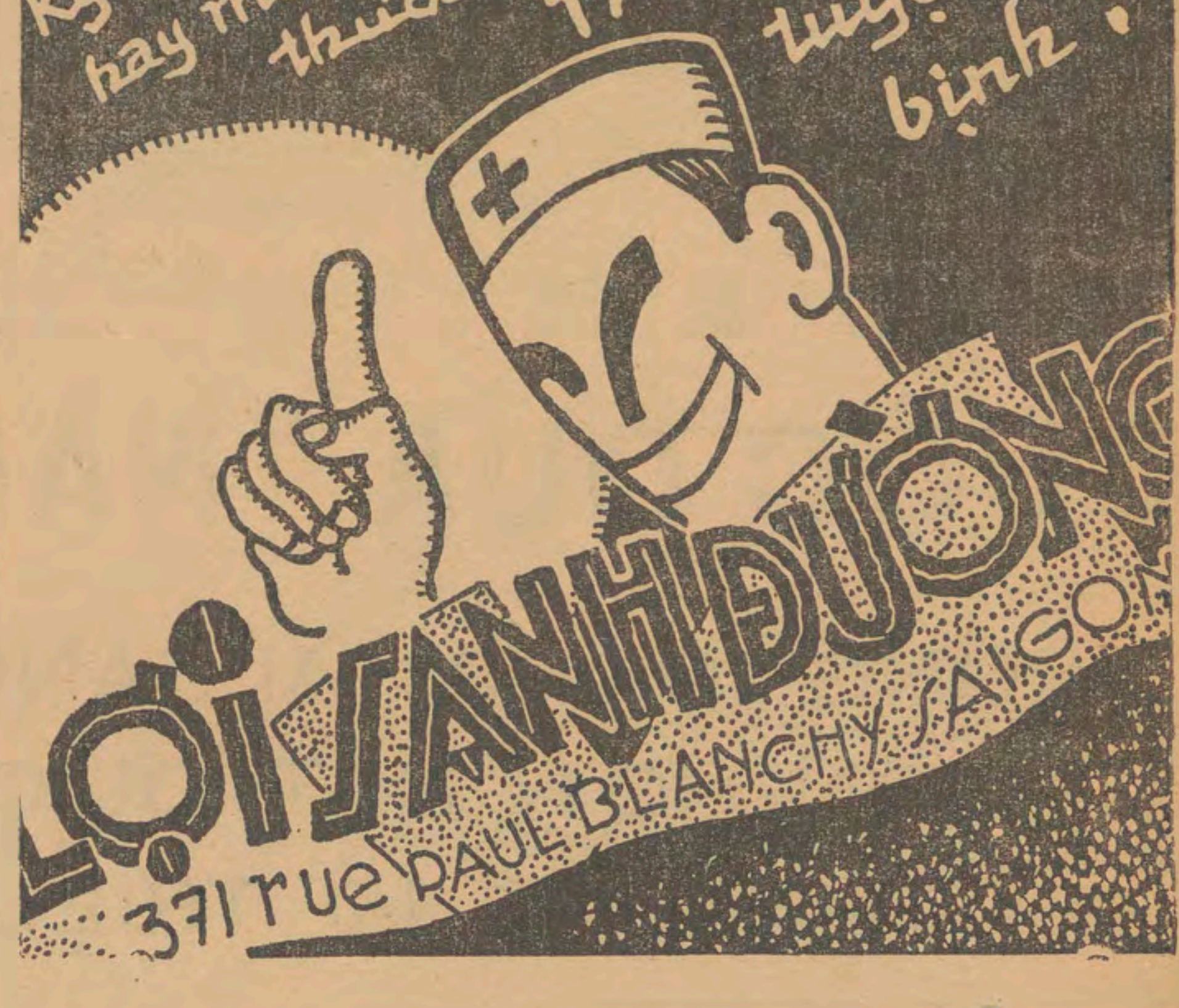
ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi
J. KELLER - IMPORTATION
 72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

Bắt ho lâu, dùng
 hay mới, dùng
 thuốc BÀN TAY thì
 tuyệt
 bình!



LỢI SANH ĐUÔNG
 371 RUE PAUL BLANCHY SAIGON

ÔNG ĐẠM-SỮ-CÔN là người đã tìm được phương thuốc gia truyền trừ bệnh lao, mỗi ngày bệnh nhơn đến nhà ông như đám hội, ông cứu được rất nhiều người, nay ông vừa tìm được phương thuốc trị các chứng kinh phong con nít kinh phong mặt đỏ, mắt trợn trắng, lưỡi le, ngực nhầy; — kinh phong mặt xanh, tay chơn co rút; — kinh phong mặt vàng, trợn thì, bụng bình rĩnh, ỉa rớt; — kinh phong mặt trắng mét, cặp mắt lảo liên, tay co cứng dũa, miệng trào bọt; — kinh phong mặt đỏ bầm, con mắc trao trao, ngó không nháy, miệng trào bọt xanh nằm đơ như chết; năm chứng kinh phong trên đây đưa nào vướng nhăm mà không gặp thuốc thì trăm đứa không còn một. Nhà ai có con thường khi nóng, khi lạnh, ăn không tiêu, ợc sữa, mình gầy ốm, cam tích, biếng ăn biếng bú, đêm ngủ mê mê, đổ mồ hôi thường, nếu mua thuốc của ông Đạm-Sữ-Côn ngừa trước, phòng khi bất trắc thiệt mạng trẻ em.
 (Ai nghèo cho không). ĐẠM-SỮ-CÔN.
 245, Rue Colonel Grimaud - SAIGON.

BÁC-SĨ NGUYỄN - VĂN - TIỀN
 Tốt nghiệp khoa yê sanh và vi-trùng học
 68. Rue Chasseloup-Laubat, SAIGON

Trị hết thảy các chứng bệnh, và chuyên trị (nhiều năm kinh nghiệm ở Pháp) các chứng bệnh về da, về máu (như mất máu xanh xao, bệnh huê liễu v.v...), về đường tiểu tiện (như đau-lậu, lậu kinh-niên, liệt âm v.v...) và các chứng bệnh của phụ nữ: huyết bạch, kinh nguyệt không đều, đau tử cung v.v...

Mỗi ngày đều có coi mạch
 Chứa-nhứt và lễ chỉ rước thần chủ buổi mai.
 Có dùng ĐIỀN-KHÍ trị bệnh.

VẠN HƯNG LONG

39, Rue Paul Blanchy Phunhuân



là xưởng đóng bàn ghế rất
 tồi tân không nơi nào bằng

THUỐC TRỊ
Bạch-Đái và Tử-Cung
 Hiệu « NHANH MAI »
 Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p.40.
 Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại.
 Trá lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu dần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi mặt cá châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khí sục, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử cung có mụt, ra huyết trắng có giầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40.

Khắp nơi có bán. Saigon: nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và các garage xe điện có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 298 rue Paul Blanchy Saigon.

THUỐC TRỊ
ĐAU RĂNG
 Hiệu « NHANH MAI »
 Giá mỗi ve. . . . 0p.20
 Hay vô cùng. Không hết nhứt, không lấy tiền

Thuốc này trị nhứt răng, siết ăn răng, hoặc ung sĩ, hoặc răng ra mủ, đau nhứt, hoặc ra máu hoặc nướu răng có mủ, đau đau nhứt thế nào dùng thuốc này trừ sâu ăn răng, hết nhứt tức thời, hoặc răng ra máu, dùng thuốc này cầm máu lập tức và răng hết nhứt rất mau

Thần hiệu vô cùng, khắp nơi có bán, bởi các chỗ bán thuốc NHANH-MAI. Mua sỉ do:

Nhà thuốc NHANH-MAI
 298 Paul Blanchy Saigon
 Saigon: Do nơi Nguyễn-thị-Kính và các garage xe điện có bán.

Kính cáo đồng bào

Chúng tôi làm Tổng đại-lý dầu mắng Đồng-Bào là thứ dầu bà con mình hoan nghinh nó, vì sao không còn nghe nữa. Không còn nghe nữa đây là gặp chuyện trở ngại bất ngờ không thể nói được nên đành phải ếm hơi lặng tiếng.

Đứng trước cái tình trạng ấy, chúng tôi không nỡ để vậy, nên chúng tôi thay thế thứ dầu để hiệu là **Essence de Menthe Tân-tiến Việt-nam**. Dầu Tân-tiến do người Việt-nam gắng công đeo đuổi, chẳng sợ tốn hao, mới tìm kiếm được bảo chế kỹ lưỡng đem ra cống hiến đồng bào chẳng cần giới thiệu, quí ngài dùng rồi sẽ biết, thật xưa nay chưa từng có.

Mong sao dầu Tân-tiến ra đời sẽ được đồng bào hoan nghinh vừa giúp thì chúng tôi lấy làm hân hạnh vô cùng.

Nguyễn-văn-Thinh dit Tám
TÂN-TIẾN
 86.88 Bd de la Somme - SAIGON

ĐỊA CHỈ NÊN NHỚ
SALON JACCAREO
 67, rue Jaccaré - CHOLON
 Tiệm hớt-tóc
 có thợ thiện nghệ và dùng đồ theo vệ-sanh

Tất cả những hình kèm in trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT

có thợ chuyên-môn,
 — có máy tôi tân —
 làm hình kèm khéo
 — nhứt ở Saigon. —

TÔI CHẶT ĐẦU NGƯỜI TA

CHỈ COI NHƯ' BÚA CÚI VẬY

**ẤY LÀ LỜI CỦA ĐỘI PHƯỚC
NGƯỜI GIỮ MÁY CHÉM Ở NĂM-KỶ VÀ CAO-
MIÊN 13 NĂM NAY ĐÃ NÓI CHUYỆN
VỚI PHÒNG-VIÊN CỦA « MAI » (1)**

Tôi đã chặt trên
30 đầu cò.

THIỆT vậy, câu hỏi tôi định hỏi anh Đội Phước nghe gớm quá và lại sanh-bình chưa hề đem ra hỏi ai được bao giờ, cho nên tôi tần-ngần dự dự lắm, rồi nghe tiếng gọi của « vị thần Phông-sự » biểu cứ hỏi đại đi :

— « Anh đã chặt cả thấy bao nhiêu đầu rồi trong 13 năm nay ? »
Không trả lời liền theo câu hỏi ấy, anh Phước lấy hai tay vuốt tóc ra sau ót, miệng mỉm cười, cúi mặt ngó xuống đất, hình như muốn tránh đôi mắt soi bói của tôi. Cái trạng-thái đó chỉ thoáng qua trong nháy mắt, rồi anh Phước ngước mặt lên ngay, đôi mắt thật thà chăm chỉ ngó cái « cravate » của tôi thắt ở cổ, và trả lời sau khi mỉm một nụ cười, ra vẻ miễn cưỡng :

— Đã lâu ngày quá rồi tôi cũng không nhớ được là bao nhiêu nữa, vì mỗi khi tới việc thì làm, chớ nào tôi có đếm hay là ghi sổ làm gì ?

— Tuy vậy, anh thử tính phỏng coi trong khoảng 13 năm dư anh đã chặt bao nhiêu cái đầu rồi ? - Tính phỏng chừng thử coi vậy mà.

Một lần nữa, anh Phước day mặt ngó chỗ khác, và sau một nụ cười bực mình, anh trả lời một cách rất tự nhiên, tự nhiên đến nỗi tôi phải ái ngại :

— Tính phỏng cũng có trên ba chục...

Tôi lấy làm lạ :
— Ồ ! Tôi trên 30 người lận ! Sao nhiều dữ vậy ?

— Đầu có nhiều, thầy. Mỗi năm có hai, ba lần, mà trong 13 năm thì số đó lên đến 30 hay ba mươi ngoài chớ sao. Thầy không biết nên nói nhiều, chớ trọn một đời của ông Đội Lê, từ lúc ông được « nomme » đến lúc ông chết, tính ra đã « làm phận-sự » đến một trăm mấy chục lần kia !

— Trời đất ơi ! Bộ đầu người ta là củ khoai hay sao mà được băm nhiều dữ vậy ?

— Thiệt, tính ra cũng có một trăm năm mươi mấy lần.

— Mà ông làm giám sát trong bao nhiêu năm ?

— Theo ông nói với tôi thì ông làm trên 40 năm. Khởi sự làm từ hồi chưa đầy 30 tuổi mãi đến 70 tuổi ông mới chết.

Tuy là cố ý dò xét tâm-tình anh đội Phước ở cặp mắt, ở lời nói và ở sắc mặt của anh, mà tôi xem thể không đáng tính-tưởng cho mấy. Tôi muốn chính miệng Phước thuật lại cho tôi nghe cái

căm-tướng của anh ta trong lúc làm phận-sự như thế nào. Đối một điều thuốc hút và phá hoại ra mị-mù để đánh tan những hình ảnh ghê sợ đang lớn-vỗn trong đầu óc tôi lúc ấy, tôi mạnh bạo nắm tay anh Phước để tỏ vẻ thân mật, và hỏi anh :

— Anh ơi ! Trong lúc anh đứng giữ sợi giây cho lưới gươm rớt xuống chặt cổ người tội, và khi trông thấy cái đầu của người ta đứt văng ra khỏi mình rồi, tôi xin hỏi lúc ấy anh có cảm tưởng gì không và cảm tưởng của anh như thế nào ? Thôi, tôi nói « nôm » cho dễ hiểu : Nghĩa là trong trí-khôn lòng dạ anh lúc đó có thấy xốn xang, hồi hộp, khác thường, nhất là anh có động lòng xót thương, có giật mình kinh sợ chút nào không ?

— Không có chi cả !

**Tôi coi sự chặt đầu
như đồn cũi mà thôi**

Câu trả lời rất tự-nhiên ở miệng anh Phước thốt ra một cách cụt gùn, khô khan, y như tiếng lưới gươm máy hồi chặt xuống cổ người tội, làm cho tôi rợn cả người lên. Tôi tưởng người đang nói chuyện với tôi là người đúc bằng sắt. Tuy vậy, tôi rần hồi gần lại :

— Không có chi cả ? Có lẽ nào như thế được, bộ anh cứng như sắt sao chớ ? Ít nữa, trí não ruột gan anh lúc ấy cũng có hồi hộp một chút, nếu anh không run-sợ hay mất hồn.

Với nét mặt cứ vui vẻ tự nhiên, anh Phước cười hi.. hi.. và trả lời :

— Thật không có chi cả. Tôi « làm bốn phận » của tôi như tôi đồn cũi vậy. Tôi không thấy tôi sợ sệt gì hết.

Sự so sánh việc làm riêng của anh với việc đồn cũi bắt tôi phải rùng mình ! Tôi day mặt ngó qua chỗ khác. Trong giây phút ấy, những tư tưởng về sự chết sự sống, những tư tưởng về nhân đạo bác ái, những tư tưởng về tâm-lý con người, một lúc đều hiệp nhau lại mà lẫn lộn trong đầu óc tôi lung tung ! Tôi chưa mở miệng nói chỉ được thì anh Phước đã nói tiếp :

— Làm lâu và thấy những « cái đó » hoài nên quen đi, thầy. Thấy thường quá thì mình đâu còn sợ nữa !

Tôi thú thật rằng tôi lấy làm bất mãn về câu nói của anh ta ! Tôi nghĩ thầm không lẽ anh Phước này là một người có quá tim sắt đá, không lẽ anh không có một chút tình-cảm mong manh nào hay sao ? Tôi lại tươi cười hỏi anh nữa :

— Khi anh thấy một người đồng loại bị tội phải đứt đầu vào

gươm máy, và chính tay anh được phép chặt đầu người ấy rơi ra, thiệt trong lòng anh không thấy chút gì nao núng thương xót hay sao ? Đã biết anh làm phận sự do luật pháp sai khiến, nhưng cái cảnh hành hình ghê sợ nó bày ra trước mắt anh mà chính tay anh làm, anh cũng phải động lòng đau thương chút đỉnh chớ ?

— Tôi cũng có chút thương hại, vì tôi nghĩ rằng người ta cũng là người Annam như mình. Nhưng



Đội Phước (tay trái) và bốn-báo phòng-viên

thương thì thương một chút vậy thôi chớ tôi biết làm sao ? Họ có tội thì họ chịu, tôi chỉ biết làm tròn bốn phận tôi mà thôi.

**Có lần ông đội Lê
thấy ma không đầu**

Hỏi hoài về câu chuyện tình cảm này, coi bộ anh Phước không mấy bằng lòng. Sự anh ta đắm chán, và lại ngồi ở nhà nói chuyện suông mãi cũng buồn, tôi bèn mời anh Phước ra chợ Hóc-Môn chơi. Anh ta nhận lời. Trước hai tách cà-phe hơi lên nóng hổi, chúng tôi ngồi đối diện với nhau, nói chuyện. Nói ba đề bốn chuyện lật-vật, đầu đầu, rồi tôi lại kéo anh ta vào vấn-đề của tôi đang cần biết :

— Mỗi lần anh đi làm phận-sự về, anh có mua nhang đèn, vàng

bạc, hoa quả để cúng cái người anh đã... chém rồi đó không ?

— Tôi không có tin dị-đoan. Tôi chẳng cúng kiến gì hết. Trong nhà tôi, như thầy đã thấy rõ đó, chỉ có một cái bàn thờ ông già tôi mà thôi.

— Tôi vẫn nghe nói phàm người làm cái nghề như anh, đêm nào cũng bị ma quỷ đút đầu, tức là vong hồn của những người bị anh chém đầu họ, đêm khuya thường hiện về phá-khuấy ghê sợ lắm ?

— Ai thì tôi không biết làm sao, chớ riêng tôi 13 năm nay tôi chưa hề thấy cái gì quái lạ hay ghê-sợ bao giờ. Cho đến năm chiêm bao tôi cũng không có nữa, chớ đừng nói là thấy ma quỷ không đầu hiện hình lên. Tôi cũng nghe người ta nói như thầy vậy, mà tôi thì tôi chớ hề thấy bị ma quỷ nào phá-khuấy tôi bao giờ. Một năm tôi không tốn đến xu nhỏ nhang đèn để cúng vong-linh mấy người ấy nữa.

— Tôi nghe người ta nói ông Đội Lê hồi đó bị ma quỷ nhát ông nhiều lần đáng sợ lắm mà.

hỏi muốn gì, thì cái đầu trên tay người ấy nói rằng đến tìm ông ráp đầu lại giùm. Đến đây, ông đội Lê sợ quá, té nằm lăn-cù dưới đất bất tỉnh nhân sự....

**Anh Phước khoe
mình đánh tử sắc
rất cao.**

Tôi làm bộ nhìn mình ra vẻ sợ hãi. Anh Phước cười rồi nói tiếp :

— Tôi tưởng chỉ tại ông đội Lê uống rượu quá lố rồi hoảng hồn mất trí mới thấy bày thấy bạ như thế, mà cho là thật. Như tôi đây, sao thuở giờ tôi không thấy chuyện gì hết ? Có lẽ tại tôi không biết sợ là gì và không mơ tưởng bày bạ khi nào ?

— Mỗi lần anh đứng chém, anh có uống rượu cho hăng hay không ?

— Không. Đời tôi không hề uống được một hớp rượu bao giờ, cũng không hút á-phiện như nhiều người đã nói.

— Anh nói cả tháng chỉ có hai kỳ vô khám lớn coi chừng lau chùi gươm máy mà thôi, vậy ra anh có nhiều giờ rảnh ở nhà, thường anh hay mượn thú vui nào giải khuây ?

— Tôi thích nhất là đánh bài tứ sắc và cá ngựa. Nhưng cá ngựa hao tốn nhiều tiền lắm, lâu nay tôi không dám chơi thường.

Muốn làm cho anh Phước vui, và nhất là muốn giữ sao cho anh nói chuyện với tôi không sanh chán, tôi cũng chịu theo ý anh Phước mà nói chuyện về bài tứ-sắc và cá ngựa. Nói về bài bạc, xem ra anh Phước ta thông thạo và khoái ý lắm. Anh ta nói mãi, tự phụ mình đánh tứ-sắc cao tay bực nhất, đến đôi cả miệt Hóc-môn và người làng Tân-xuân đều chạy mặt, không ai thêm đánh với anh. Thấy câu chuyện đã đang ra xa, tôi vội vàng kéo giật nó lại :

— Nè anh. Phận sự anh làm 13 năm nay, chắc có nhiều đoạn hay, tôi ham nghe lắm, bây giờ anh làm ơn thuật cho tôi ít nhiều chuyện lạ nghe chơi. Trước hết, anh nói cách thức trong lúc anh chém một tội nhân ra sao cho biết ? Tôi nghe nói trước khi xử tử một đêm, cây gươm máy thỉnh thoảng nó chuyển động và có tiếng kêu âm thầm nghe ghê sợ lắm ? Phải không anh ?

Anh Phước vỗ vai tôi và cười. Cái cử chỉ ấy muốn nói :

— « Chớ tin dị-đoan ! »
(Còn nữa) LÊ-PHA

MUON may
mừng, đặt
nệm, chiếu và
khảm chửi chửi
cho tốt đẹp, đúng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà :

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo**
Tél. 558 & 21.175

(1) Tiếp theo bài đăng kỳ rồi :
« Nói chuyện với Đội Phước, người
được phép chặt đầu người ta 13
năm nay ».

CHƯƠNG BẢY

Ngày tháng thoi đưa, cảm tình tôi cùng cô Trịnh càng thêm đậm thắm, kể từ khi gặp nhau, không ngờ đã hơn hai tháng. Trong mấy tháng ấy chúng tôi tuy không thể mỗi ngày mỗi gặp, nhưng xa nhau có lâu lắm là ba bốn ngày mà thôi. Chúng tôi có lúc vào vườn rảo bước, có lúc tới rạp xem tuồng, có lúc cùng ông Du và cô Huỳnh, vui vầy nâng chén tâm sự... Tóm lại mà nói, cảnh sanh hoạt tôi đã từ khô khan mà đổi ra tươi tốt, từ buồn rầu mà đổi ra vui sướng rồi. Tuy vậy cô Trịnh, khi ngồi cùng tôi bao giờ cũng giữ cái thái độ trầm tĩnh, — cứ theo lời cô Huỳnh nói, thì hẳn tánh cô Trịnh thuở nay như thế — cho nên tôi chưa được nghe rõ cái tư tưởng, cái mục đích, cũng là những nguyện-vọng của cô ra thế nào. Nhưng thủy chung tôi chỉ nghĩ cô là một người rất thành thực; nếu mình khéo dẫu dặt thì cô chắc làm thỏa mãn được cái nguyện-vọng của mình. Tôi lại thay rõ ra cô yêu tôi một cách ngay thật, nếu tôi cầu hôn với cô, chắc cô không cự tuyệt. Vì nếu cô không yêu mình, thì muốn gần mình để làm gì? Mà trước mặt ông Du và cô Huỳnh, cô lại tỏ ra rất từ tế với mình để mà làm gì? Phải rồi, chắc rồi, cô rất yêu mình mà lại hiết mình nữa...

Cũng trong lúc ấy, cái thái độ Thục-quân đối với tôi, ngày càng lạt lẽo; mà không, nói lạt lẽo cũng chưa đúng, thiết ra thì cô cũng gang sức giữ gìn cái thái độ hồi trước, nhưng cứ thường lộ ra cái vẻ oán vọng mà thôi. Tôi đối với Thục-quân rất biểu đồng tình, tôi tưởng hết sức yên ủi cô, nhưng có một điều, tôi yêu cô không được, thì tôi yên ủi cô thế nào được đây? Ôi! mặt nào tôi đối với cô, tôi đã phụ tấm tình cô rồi! tôi chỉ nên chịu có trừng phạt.

Thời cuộc nước nhà ngày càng khẩn cấp biến động.

Dân chúng ở Thượng-hải nổi lên đánh bọn quân phiệt.

Thục-quân đáng kính đáng phục, nay ra sức tham dự vào các việc phản kháng một cách rất bí-mật, ít khi có ở nhà. Cô làm việc về công hội? hay là về nữ-công? hay là về nội-bộ của đảng? hay là về việc công khai? tôi không có hỏi, mà nghĩ cũng không cần hỏi làm gì. Có một lần tình cờ ngó thấy trong sách cô một tờ in chữ xu-xoa nói về việc nữ-công vận động, tôi mới đoán được công việc cô làm từ mấy lúc nay. Tôi thấy cô ra sức như thế, lòng tôi xấu hổ trăm phần; nghĩ lúc cô ở trước đám quần chúng hết sức hào hơi, tức là lúc mình đeo cô Trịnh một bên, hoặc đi chơi chỗ này, hoặc đi tìm cuộc vui chỗ khác. Ôi! cái thằng cách mạng mới miêng như tôi, lại thua một người con gái, không thẹn mà chết, còn sống làm gì!!

Còn cô Trịnh, bây giờ để tôi kêu ngay cô là Ngọc-Huyền cho rồi, cô đối với cách mạng không thiết có nhiệt tâm, tuy vậy mà cô cũng không tỏ ra phản đối. Cứ trên lý tánh mà xét, thì câu Du-quân nói: « Cô Trịnh cách mạng » là thiết sai, nhưng mà cứ trên cảm tình, thì tôi chỉ nghĩ Ngọc-Huyền không có trái với cách mạng, vì cô đã hiểu tôi, yêu tôi, tuyệt đối không có trái với cách mạng; như vậy thì Ngọc-Huyền tư tưởng không khác chi tôi, làm sao tôi cũng sẽ dắt lên con đường đáng đi được. Tôi nghĩ như thế cũng tưởng đã phải lắm rồi! Nhưng sự đời không thể lấy cảm tình mà phán đoán! Ngọc-Huyền có phải thiết yêu tôi không? có phải đã hiểu tôi mới yêu tôi không? Bấy nhiêu câu hỏi đó đến nay tôi cũng không dám quyết đoán.....

Chưa đầy nháy mắt, tiết trời đông đã sang xuân; trong công-viên F, cây cối xanh um, muôn tia ngàn hồng, tươi cười bốn bề. Khách chơi rữ nhau tới; trai trai, gái gái, liễu xanh, hoa đỏ, ăn bận đủ màu, qua lại như bầy bướm bay mùa.

Một hôm, độ năm giờ chiều, trong Công-viên E, khách chơi về đã gần hết, tôi cùng Ngọc-Huyền ngồi ghé dài ở bên bờ hồ, ngắm bóng trời chiều dọi xuống đáy nước. Chúng tôi nói chuyện một lúc, rồi hai người cứ lẳng lẳng ngồi. Bỗng thấy cô xích gần lại tôi một chút; sau hai người chúng tôi thành ra ngồi sát bên nhau. Trong ngực tôi nghe nổi trống. Tôi nắm chặt lấy tay mặt cô, cô cũng không cự; trước tôi không dám dòm mặt cô, sau tôi mới cất đầu lên, làm cho bốn mắt gặp nhau một lượt. Con mắt cô đầy vẻ tình thương sốt sắng, băng hải; môi, miệng chúm chím.....; tôi khi ấy lặng thinh sao được, bèn nói lên trước:

— Ngọc-Huyền! mình có yêu tôi không?

— Tôi, tôi yêu Trần tiên-sanh! — Cô nói tiếng run rẩy.

— Chớ, chớ gọi tôi là Trần tiên-sanh, Minh gọi tôi là Quí-Hiệp, Quí-Hiệp yêu dấu của mình;....., gọi một tiếng thử.

— Quí-Hiệp yêu dấu ơi!

— Ừ, Ngọc-Huyền yêu dấu của tôi ơi! Người em yêu dấu của anh ơi!

—

— Mình thiết yêu tôi phải không?

— Phải, tôi thiết yêu mình.

— Tôi là một nhà văn cũng khổ, một nhà cách mạng cũng khổ, mình không sợ liên lụy đến mình sao?

— Không, không sợ..... — Cô ngập ngừng một chút mới nói.

— Ừ, Ngọc-Huyền yêu dấu của tôi ơi!

Lúc ấy tôi vui lòng, đẹp dạ, không biết đến đâu mà kể, hình như được vào động tiên. Từ đó tôi coi cô là một người của

tôi, một người chân chính yêu tôi vậy.

Bóng vàng lặn khỏi mặt đất; trong vườn lơ thơ mấy ngọn đèn điện, đã bật lên sáng mờ, tôi cùng Ngọc-Huyền từ vườn đi ra, tìm một quán nhỏ, cùng dùng cơm tối. Ăn xong, tôi đưa cô về trường học rồi tôi đi bộ ra về, trong lòng vui sướng và suy nghĩ đến cách thức kết hôn không biết nên lựa thế nào? Cái gia-đình tương lai sẽ ra thế nào? Ta dạy cho người yêu của ta làm văn, đọc sách thế nào? Cuộc sanh hoạt ở trong vòng luyện ái muốn cho bền vững phải làm thế nào?..

Tóm lại, tôi cho tôi là một người rất có hạnh phúc, có tương lai rất vẻ vang. Tôi chắc Ngọc-Huyền đã là một người yêu dấu của tôi, mà chắc Ngọc-Huyền có thể giúp sức tôi để duy trì lấy cái sanh hoạt có hạnh phúc ấy. Tôi lại tưởng sẽ có một đêm nọ, tôi đánh một giấc mộng êm ấm ngọt ngào; một nhà văn lưu lạc như tôi, mà nay được một người gái chắt có thể làm vui cho tôi được thì trong lòng tôi vui sướng biết là chừng nào! Một đời tôi tưởng chưa bao giờ vui sướng như thế!!

Bấy nhiêu tư tưởng mơ màng xô đẩy hai chân tôi bước mau, không mấy phút đã về tới cửa nhà mình ngủ.

Tôi toan dợ tay gõ cửa, bỗng nghe trong nhà khách có tiếng cãi nhau, tôi đứng lẳng tai nghe thử việc gì cho biết.

— Mày đã lớn tuổi chừng này, tao kiếm chỗ gả mày, mày kháng kháng không chịu, bây giờ mày phải nói đi, mày tính rồi làm cái gì đây? Cứ ở trong nhà này mãi cũng được sao? — Tiếng bà chủ nói.

— Hề là con gái thì nhứt định phải đi lấy chồng sao? Lấy chồng hay là không lấy, cái đó tự ý tôi.

(Còn nữa)

Tam-Tinh

● Bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** là bệnh rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực, giảm tinh-thần và nhứt là tổn thọ.

● Quý vị ruỗi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** hãy còn.

● Quý vị có bệnh **Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh** thì thường hay xây xẩm mày mặt, chơn tay nhức mỏi, trong mình bồn thần mệt nhọc, tâm thần đã dục như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì thận thủy suy kiệt, làm cho đầu thất ngang lưng, lửa lừng lên đốt tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hải-cầu bổ-thận hoàn n° 2** sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp: 100 — Uống 5 ngày

CÔ-TINH NHUẬN-TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh **Huột-tinh** mà đường đại bốn, và trị tinh-loãng, giao cấu không bền-bì.

Mỗi hộp: 1\$00

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

CÁI GHEN LẦM LỖ

CỦA
NGUYỄN-THỊ NGÀ

MỸ THO, 2 MAI 1936.

Chị Yến-Nguyệt,

CHẮC chị còn nhớ Lê-Hiến là ai chứ. Chính là chàng thanh-niên kuôi ngô, thùy-mị, hồi đó thỉnh thoảng chị qua nhà em chơi thường gặp đó mà.

Lúc chị tưởng gặp đó là lúc Lê-Hiến mới thi đậu bằng-cấp thành-chung số 1, cha em thấy chàng thông minh, hiền hậu, mặt dẫu là con nhà nghèo, cha em cũng kều tới, hứa gả em đây cho chàng. Trong khi chờ đợi năm lành tuất tốt để làm lễ cưới — vì có lẽ chị còn nhớ em đã thuật chuyện cho chị nghe rằng toay coi tướng số nói rằng năm do tuổi em và tuổi chàng xung khắc phải để qua năm sau làm lễ cưới mới tốt, — trong khi chờ đợi đó, cha em biểu chàng qua ở nhà em, như các cô gái, và chăm nom dạy dỗ mấy đứa em nhỏ học.

Cụ em chưa biết, là chưa biết lúc ấy em với Lê-Hiến tuy là chưa cưới, chứ đã tương yêu nhau một cách đậm tuất; chúng tôi là vợ chồng ở trên una tuất rồi. Khi ấy, lúc ra vào, chúng tôi quán quýt và chăm nom lẫn nhau từ lý tư chut.

Cụ ời! đời em lúc này suog sướng quá! Còn nướ một buổi ban mai, trời xuân mát-mẻ, em ra đứng một mình ra vườn, ngắm nua mấy bông mai đua nở. Trông hoa mà xúc động tình tứ lau man, em kéo gặt nhánh mai xoang và đặt vào má em, em hui nít bông mai và vui cười một mình. Kuông dè, anh Lê-Hiến, nhẹ-nhẹ bước tới sau lưng em đưa tay ra bưng mắt em, làm cho em vùng-vẫy, mấy cánh hoa mai xao-dộng tung-bưng. . . . Chúng tôi vui cười nhau, cái cảnh tâm tương mà có ý vị cho chúng tôi. Rồi người yêu của em lại lẳng hồn tươ, tức cảnh làm bài « Dưới nua » đề ghi chép tình tứ và ca tụng cái sắc của em với mai hôm ấy. Đây em chép lại một đoạn của chị nghe :

« Tay em se-se vịn cành-hoa,
« Mây hạt sương mai tấc dắc sa.
« Mảnh-mảnh hoa rơi như bướm liêng,
« Lòng em xao động bởi . . .
mưa hoa.
« Hai má em kề đưa nhánh hoa,
« Về xuân phơi phới tợ tiên-nga.
« Sắc mai chiếu rọi trên da trắng,
« Lòng lầy in nhau : người với hoa !

Chị thử nghĩ coi cái lạc-thú hơn-sanh của cô em hơn nữa. Nhưng mà ngày vui ngắn chẳng đầy gang, chị à !

Một hôm Lê-Hiến đi khỏi mấy ngày, em tưởng nhớ bằng khuông, rầu buồn vô hạn ; không biết tâm lina chỉ xui gục, em tò mò đi kiểm tập thơ của chàng mà lật ra xem. Dè dàu em vô được một bức thư tình của chàng đang viết dở dang ; ở trên đề teta một cô thiếu-nữ nào đó tên là Nguyễn và trong tạo nói rất những lời ân-ái.

Em tức giận bầm gan tím ruột, đều đều phát đau, nằm liệt ra nua bỏ cơm bỏ cháo. Cứu hôm thứ ba Lê-Hiến trở lại nhà em. Biết có sự tình, chàng hết sức van-lơn, nhưng em không thể nào dè nếu sự ghen tương được. Em nghe lời chàng nói không còn em ai nữa, em coi chàng là một người thù, một người đáng khinh, đáng bĩ, bởi nào chàng sôt-sắng cùng em bao nhiêu thì bây giờ em càng gay-gắt với chàng bấy nhiêu.

Mấy hôm sau tuy là lành bệnh, nhưng em như một người đã mất linh-hồn.

Cách em đối với Lê-Hiến bây giờ rất thờ-ơ, làm cho chàng phải buồn lòng nua chit. Suốt ngày chàng có vẻ âu-sầu, biếng làm thi và có khuấy đờn giải khuây, cũng là gượng gạo ; lúc này ai ngờ thấy chàng cũng biết tâm-sự chàng buồn, như cảnh một con chim lẻ bạn trên cành ú-rủ.

Thình lình một hôm, nua đến Lê-Hiến bỏ nhà em ra đi, để lại cho em một bức thư.

Em Kiêu,

Em sao khi không hôn giận ghen tương vô lý quá !

Anh đi khỏi mà để ngổ tập thơ ở nhà cho em xem, ấy là anh thương em lắm, không hề muốn giấu em điều gì. Nếu anh đã có tình với mấy cô nào khác hơn là em thì anh nên giấu biệt, khi nào cho em biết được. Anh có khờ đại gì ? Sao em không nghĩ rằng mấy cô gái nào trong thơ tình của anh chính là em hôm nay đó. Họ là người yêu lý-tưởng của anh mơ-màng tưởng-tượng trong lúc tuổi xuân nồng-nàn, mà còn phân vân chưa biết ai là bạn chung tình. Hôm nay đã gặp em rồi thì em là người chung-tình của anh, em là người mà anh mơ-màng bấy lâu. Em xem thơ mà tưởng anh chia sẻ ái tình cho ai, tội nghiệp em lầm biết mấy. Anh thế với em rằng trong đời anh chỉ biết thương một mình em thôi, nếu em không phụ lòng anh.

Em Kiêu ời ! Em ghen tương làm chi ? Em có biết đâu rằng vì quá yêu em mà anh đây lắm phen phải chịu đau khổ. Thôi em đã vững lòng tin rằng anh bạc-tình

với em, thì anh còn lưu lại làm gì nữa !

Anh cũng chán cho cái đời sống gọi của anh. Hôm nay anh định xa em để đi ra lập thân một nơi xa-lạ. Vậy em nên lần hồi khuấy lảng, mà xua đuổi hình ảnh của anh ra khỏi tâm não em đi. Anh biết em không chịu nổi cảnh nghèo nàn.

LÊ-HIỆN.

Chết rồi ! những lời an ủi thành thật như vậy mà cũng chưa đủ làm cho em nguôi được. Em cho những lời thân-ôn của chàng là lời chớ che vô-vị. Em đã làm cho chàng đau khổ vì em, em đã bắt hui chàng làm cho chàng vì em lạt lẽo mà phải thất tình, bỏ đi phiêu lưu dẫu đó không biết. Nhưng em không hề động lòng hối hận. Em lại lấy làm thỏa thích sự báo thù được chàng bằng cách ấy.

Cách sau ít lâu, em quên hẳn Lê-Hiến, hình ảnh chàng không còn phảng phất trong trí não em nữa ; bỗng em lại tiếp được một bức thư của chàng.

EM KIÊU

Bấy lâu nay em lấy làm lạ vì sao anh không viết thư cho em. Anh không bao giờ quên em, tuy anh phải xa cách em. Thương em cho nên anh muốn làm cho em có hạnh-phúc đầy đủ, không phải chịu nghèo mang lụy vì anh. Từ nay tùy ý của em mưu lấy hạnh phúc, chớ đừng kể tới Lê-Hiến nữa. Anh đành cần rằng vui lòng trả lại cho em những lời đời ta thế ước hồi nào !

HIẾN

Sau khi tiếp được bức thư này mấy tháng, em hay tin Lê-Hiến đã trở nên một nhà thi-văn có tiếng, thường viết bài cho nhiều tờ báo quốc-văn trong Nam ngoài Bắc. Em mừng cho chàng. Nhưng nghe cảnh chàng vẫn còn nghèo nàn mãi, mà hình như cảnh nghèo nàn rất cần ích cho đời và chương tư tưởng của chàng lắm vậy. Mà nghèo nàn là một điều em ghét nhất trên đời, cần : chị đã rõ. Mặc dầu bây giờ chàng đã nên danh, chị thử nghĩ cái dục-vên của chúng tôi đã về bang từ lâu rồi thì hôm nay có mong gì nòi lại ?

Thế rồi mấy tháng sau em có chồng, tức là chúng em bây giờ làm ở mi ở dinh Thống-đốc. Cảnh gia-đình em bây giờ vui vẻ dần ấm lấm Thỉnh thoảng, cái hình ảnh Lê-Hiến đi vự qua trong trí nhớ của em trong giây lát rồi lại tiệt taut ngay.

Bữa mới đây, chồng em đi làm việc về, trao cho em một quyển sách bìa vàng.

— Sách gì đó, mình ?

— Tiểu-thuyết « Hai quan-niệm »

của anh Lê-Hiến vừa gởi tặng tôi.

— Anh Lê-Hiến nào . . .

— Anh Lê-Hiến là tác-giã, là bạn anh, và là người làm mai cho đời tôi. Chính anh là người trước kia đã đem chĩ cho em.

— Thế sao anh ấy không hay lại vắng nhà ta hồi nào ?

— Ồ ! anh ta có đi đâu được ! Suốt ngày chỉ chăm-chú vào sách-vở văn chương thôi, cho đến đôi quên ăn, quên ngủ, chẳng kể gì đến mạng sống là khác. Người ta đồn rằng anh đã tấ-tình với một cô nào đó không biết.

Em làm bộ tự nhiên không chú ý gì đến người mà cũng vô tâm với sách.

Nhưng mà tối hôm đó chồng em đi coi hát bóng ; ở nhà một mình, em đọc hết cuốn « Hai quan-niệm ». Té ra, cụ Yến-Nguyệt ời ! không một chữ nào là không làm cho em cảm động, không một câu nào là không trách-móc đến em. Quyển sách « Hai quan-niệm » là một thiên ký-sự của cuộc đời em và Lê-Hiến. Chàng miêu-tả rõ-ràng không sơ sót một chuyện vụn vặt nào ! Sau rồi, chàng lại tường thuật những nỗi khổ-tâm của chàng sau khi phải xa cách em, nghĩa là trong lúc em đương cùng

chồng em bây giờ sum hiệp-vui sướng. Còn bức thư em bắt được ngày nọ trong tập thi của chàng và em đã lấy đó làm một bức tròng để chia rẽ tình duyên với chàng, từ hôm nay em mới rõ là một đoạn tiểu-thuyết của chàng mới khởi tảo. Thì ra cô gái Nguyễn ngày nọ chính là em hôm nay. Ồ ! bấy giờ em hối hận quá, em muốn đi tìm cho gặp mặt Lê-Hiến để quí sụp xuống đất mà xin lỗi chàng. Song Lê-Hiến đã đáp tàu sang Nhật-bồn rồi !

Em buồn rầu quá, phát đau. Trước kia đau là vì bị u làm gheo bậy ; giờ đây đau là vì hối hận, thương tâm. Hôm nay, gượng gượng ngồi dậy, em viết thư cho cụ là một buổi ban mai, trời trong gió mát, trước cửa, bỗng em ánh nắng dịu dàng, chim kêu lảnh lư làm cho tâm trí em được một lát khoan-khoai. Song em không khỏi chạnh lòng, dường như má so sánh buổi ban mai này với buổi trời xuân năm nọ, em tươi cười thơ tuất dưới bóng hoa mai, rồi có ai đó vì em mà lại lẳng hồn thơ, nên câu tuyệt diệu ngự trong tâm tình ! . . .

EM KIÊU của chị.

Nguyễn-thị-Nga.

KHOA HỌC THƯỜNG THỨC MÂY DẦU HỎI CHO NGƯỜI CÓ TÁNH HẢO KỲ

Cá ngừ có nhắm mắt hay không ?

KHÔNG ! Loài cá không thể nhắm mắt được. Chúng ta loài người đây cũng các giống động vật khác mà nhắm mắt được đều bởi có là có mí mắt dính lại với nhau, chớ loài cá đâu có.

Ta vô trong vườn nuôi động vật mà xem, hay là ai nuôi cá trong hồ trong chai ở nhà mình thử để ý coi : con cá lúc ngủ, nằm tặn dưới đáy nước mà ngủ chẳng khác gì mình, chỉ khác là mắt nó không có da mí, nên không nhắm mà ngủ đó thôi.

Loài chim có nói chuyện với nhau được không ?

TIẾNG nói của loài chim mình mông khó định : có thứ tiếng rõ ràng là ngôn ngữ riêng, có thứ tiếng chỉ là kèn hát mà chơi. Ta để ý lóng tai mà nghe lúc chim này kêu chim kia đi kiếm mồi ăn, hoặc là khi con lớn dạy bảo con nhỏ chuyện gì, vậy là chứng tỏ ra loài chim có ngôn ngữ có thể đàm đạo với nhau được.

Nếu có ai chịu tốn công lao ngày giờ, mà nghiên cứu tiếng chim, tất nhiên có tức học thành tài, nói chuyện với chim được cho đúng, thì phải núp trong rừng sâu hay dưới gốc cây lớn

má để ý nghe lâu học lâu lắm mới được. Tôi chừng hiểu tiếng chim và bắt chước nói giống như nó rồi, chắc ta kêu một tiếng là chim bay tới đàm đạo với ta, coi ta là bạn hữu liền.

Ngày xưa, Công giả Trạng nhờ nghe hiểu tiếng chim mà khỏi từ tội, đó cũng là chứng cứ loài chim có ngôn ngữ nói chuyện với nhau được.

Loài sâu bọ ong kiến có đổi trao ý kiến với nhau được không ?

CÓ, chúng cũng biết trao đổi ý kiến với nhau được. Nhưng không dùng miệng lưỡi đàm đạo như người, chỉ dùng cách lấy cái vòi cái sừng ở trên đầu chúng mà đụng chạm với nhau, thế là con nọ hiểu ý muốn con kia, rõ ràng từng chuyện, không thể sai lầm bao giờ.

Ta có ý nhìn xem loài kiến thì biết.

Một con kiến đi tìm được mồi ăn rồi chạy đi báo cho đồng loại biết để tới cùng ăn hay là đem về. Thấy nó cụng đầu để báo con thứ hai, rồi con thứ hai báo con thứ ba cũng thế, ấy là chúng nó báo tin trao ý với nhau đó. Một lát, có cả chục cả trăm con tụ tập lại chỗ đó để ăn. Chúng có cách cụng đầu để truyền báo tin tức, thật là mau lẹ phi-thường.

“ THE KING ”

“ THE QUEEN ”

NGUYEN-VAN-TRAN

94-96 Boulevard Bonnard -:- SAIGON -:- Téléphone 20.333.

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur đại-lý độc quyền

BIỂN-HỒ ĐỂ-THIÊN

II

CỦA VÂN-TRÌNH

SAY nước, tâm nắng đã thêm rồi, vào một buổi chiều tà, da trời nhuộm màu khói nhang chúng tôi mới rủ nhau đi viếng Angkor.

Angkor ! Cũng như bao kẻ khác, Angkor đối với tôi không phải là lạ, vì biết bao nhiêu lần, hình ảnh của nó đã nằm vào trong trí tôi. Từ cuốn Pèlerin d'Angkor của Pierre Loti, trải qua cuốn Le Roi Lépreux của Pierre Benoit, đến cuốn Angkor dans la forêt của Pierre Foulon sau này, những khi mình không có tiền mà muốn du lịch bằng trí tưởng-tượng cho khỏi tốn, tôi đều có nếm qua cả, để giải một sự khao-khát lớn lao trong lòng. Đến khi đứng trước những cái sự thật, đứng trước những cái khối đá to lớn phi thường đầy những sự vinh quang ngày xưa của một dân tộc, tôi thán bảo lấy tôi : « Bao nhiêu thấy đều vẫn chương cả ! Văn chương không thể vẽ ra những cái màu sắc pha lẫn trong cái cảnh đồ sộ, thâm-u, bí mật đương giáng trước mình đây, như giáng một cái đầu hồi to lớn đã trôi ngàn năm ! Đến Angkor đừng thêm đem theo văn chương làm gì ! Chỉ nên đem một tấm lòng hoà-cổ chất phát, một cái trí tưởng-tượng phong phú mà thôi ».

Angkor ! Tôi đã lầm rồi ! Angkor không phải là những khối đá, như tôi đã nói hay là chỉ một vài cái đền, một vài cái chùa, như người ta thường xem qua đâu ! Angkor chính là một cái thế giới chùa chiền đỉnh đờn nằm ẩn vào những khu rừng xanh mịch mịch mông, làm cho khách du lịch khi đã bước chon đến đó rồi tưởng mình đi lạc vào một cái động thần tiên, nếu không khéo nhầm hướng, nhờ đường thì đừng trông chi trở lại cõi trần cảnh tục.

Angkor-Vat, Bantéai-Kléi, Ta prohn Takéo, Angkor-Thom, Mébon, Branté Prei, Prakhan v.v., nếu có ngày giờ mà đi xem cho kỹ giáp hai vòng (vòng nhỏ và vòng lớn) ta cũng đủ ngán cho sự to lớn của nó rồi. Hướng chỉ hiện nay trường Bác Cổ Viện Đông dương tranh đấu với thời gian thảo mộc mà moi móc những vách thành xiêu, những tòa nhà đổ, những tấm bia mòn, những ông phật bằng đá, bằng cây lên, thì ta có thể nói Angkor sau này sẽ còn to lớn hơn nữa, hãy còn bí mật hơn nữa !

Nhưng, không phải là nhà triệu phú, ngày giờ của ta có hạn, ta chỉ xem những cảnh của thiên hạ thường xem mà thôi. Xem đây là tôi muốn nói nhìn cho kỹ từng cái nét mặt ông phật, từng cái nét chạm trên tường, từng cách nằm của khối đá, như thể ta mới cảm được cái linh-diệu phi thường của một cảnh đồ sộ phi thường của người Cao-Mên thuở xưa. Nội cái chùa Angkor Vat, Quan Âm bốn mặt ở đền Bayon, năm cửa của Angkor Thom, và cái điện của vua Tần-Cùi (Le Roi Lépreux) cũng đủ cho mình như ngọc, như ngấn, nửa ngờ nửa tin mà hỏi lấy nhau rằng : « Phải chăng là sức riêng của người xây tạo ? »

Tôi đã nói đến bên cạnh Angkor rồi, mỗi bước đi người ta nói chuyện thần tiên cho mình nghe mỗi bước. Dầu mình có mồm mím cười, tỏ dấu hoài nghi, kẻ dẫn đường, hay là bạn đồng hành ưa mơ tưởng những chuyện đầu đầu, vẫn cứ nhện vào đầu óc mình những câu : « Đây là một cái công trình của thần tiên mà ! Người phàm đâu có làm nổi những nhà ngang, dãy dọc cao ngều, đẹp đẽ, khéo léo như vậy được ? »

Đừng cãi lẽ với họ, vô ích vì họ không chịu tin mình đâu, nhứt là họ không chịu tin rằng những vị vua chúa đã sáng lập Đế-Thiên-Đế-Thích thuở xưa, nếu không phải là người có máu huyết Ấn-Độ ở trong xương cốt, thì cũng là người chịu ảnh hưởng của văn-hóa Ấn-Độ rất nhiều. Cường giới của quốc gia họ không phải là cương giới eo hẹp như bây giờ, mà là cương giới ăn nuốt qua đến nước Xiêm, khiến từ thế kỷ thứ IX đến đầu thế kỷ thứ XIII, thế lực của họ lừng lầy chấn động bốn phương trời, làm cho những nước láng giềng ai ai cũng đều kiêng nể. Trong trào, ngoài quận thấy đều theo Phật Giáo chịu giáo dục của người Bà-la-Môn, vì chính người này làm « thầy » của nhà vua vậy.



Photo Nadal

Cliché de l'Office central du Tourisme Indochinois

Nét chạm trên vách đá.

Phong tục, lễ giáo mỗi mỗi đều bắt chước hết theo người Ấn-Độ. Trong đám vua này, nhờ những công trình nghiên cứu của các nhà thông thái ở trường Bác-cổ Viện, đông như những ông Goloubew, Arousseau, Louis Finot, G. Coedès v.v., mà ta biết được một vài vị như vua Suryavarman II và Jayavarman VII là những người đứng ra sáng lập Đế-thiên-Đế-thích, để ghi cái dấu vết hùng cường của mình cho con cháu đời sau chiêm ngưỡng.

Nhưng than ôi ! người Cao-mên đời sau, đến thế kỷ thứ XIV thì lại khác hẳn ông cha thuở xưa đối đầu với giặc Xiêm họ chẳng khác nào chồn gặp cọp. Vây đoàn vây lũ, họ bỏ kính-đó của họ là Angkor mà rút xuống đồng bằng, để cho binh Xiêm mặc tình muốn cướp giết, phá hoại chỉ thì tự ý. Vì vậy, đến thế kỷ thứ XV, Angkor đã thành ra một thành hoang phế thuộc về người Xiêm ; rồi thời gian dồn dập bởi lời cái hình ảnh của nó trong kỷ ước của con cháu vua Jayavarman đi. Nếu chẳng có nước Pháp chuộc lại ba tỉnh Batambang, Sisophon và Siemréap (1) năm 1907 thì Angkor đâu có được cái giá trị mỹ thuật và cái giá trị lịch-sử như ngày nay ?

Trở lên là mấy điều tưởng mình nên biết trước khi đi viếng Angkor.

(1) Xem quyển « A l'école des diplomates » của quan năm Bernard.

Kéo để nghe mấy anh dẫn đường cứ bảo : « Trừ tiên phật ra, nào ai xây nổi cảnh này ! »

Nói tuy nói vậy, song, không biết sao, khi xe chúng tôi đi ngang Angkor Wat để vào Angkor Thom trước, tôi không khỏi nhớ lại lời truyền khẩu của người Cao-mên : chính thương-đế Indra bảo thần kiến trúc Pusnoker xây dựng Angkor Wat (chùa của Kinh-đó) để dành cho con mình là Préa Ket

Mealea ! Cho biết cái già sử bao giờ cũng ám ảnh dụ người nhiều hơn cái sử thiệt. Đến Angkor nếu mình vụ thật sự quá mà để cho lòng da và trí tưởng khô khan quá, thật mất lạc thú rất nhiều !

Riêng về phần tôi, tôi muốn quên hết những điều tôi đã biết đi, để lòng tai nghe trước nhứt là cái tiếng hát của bốn mặt của Phật Quang Âm nhân từ bác ái ở đền Bayon !

« Đây chúng sanh ơi ! Cõi đời là cõi tạm, có gì đâu mà đeo đuổi trần duyên ! »

Thử nhìn ta mà xem : đông, tây, nam, bắc, bốn phương trời, rồi cuộc đời chỉ còn có cái cười, một hiểu hết những lẽ huyền vi tạo vật. Ta cười.

Ở phía tây, ta cười chúng sanh, chỉ vì có ham muốn đủ điều mà không thoát kiếp phù sanh mộng ảo ! Ở phía đông ta cũng cười, nhưng ta cười với cảnh hùng tráng, đem rớt trong lòng ta những cái ánh sáng thiêng liêng, khiến ta càng thấy rõ cái tâm địa nhỏ nhen của lũ kiến bò trên chấu : chúng sanh đó vậy !

Ở phía nam ta lại cười : ta cười đời mê muội, không biết rằng thế giới là linh hồn, mà linh hồn cũng là thế giới ! Đáng lẽ ta chẳng nên cười nữa. Nhưng, ta cũng cười cho trót ở phía nam, ta say sưa với cảnh vật mà cười, cái cười vọt tuốt lên mấy tầng mây xanh, khắp khối lên tận đỉnh núi Tô (Phom Koulen) để nhắc cho chúng sanh đau khổ nhớ điều này : mọi sự thấy hoàn không, chỉ còn chẳng là còn cái lòng thương nhân loại.

Tôi đương lòng tai nghe bài hát của Phật Bốn Mặt, chưa định phải quấy thế nào, bỗng nghe một tiếng diệu dàng bên tai : « Thật là kỳ công xảo diệu... Sao con cháu họ bây giờ không còn được như xưa ? »

Ấy là tiếng một bà đầm hơi trọng tuổi đương đứng nhìn cái lư Bốn Mặt mà về theo từ nét, trên một tấm vải, ở dưới bóng cây, bên lẽ đường. Hỏi bà, bà nói : « Tôi ở tận Paris mới sang ! »

Hôm đó, chỉ có bà với tôi là người ngắm nghía đền Bayon nhiều hơn hết. Cũng đồng xem một

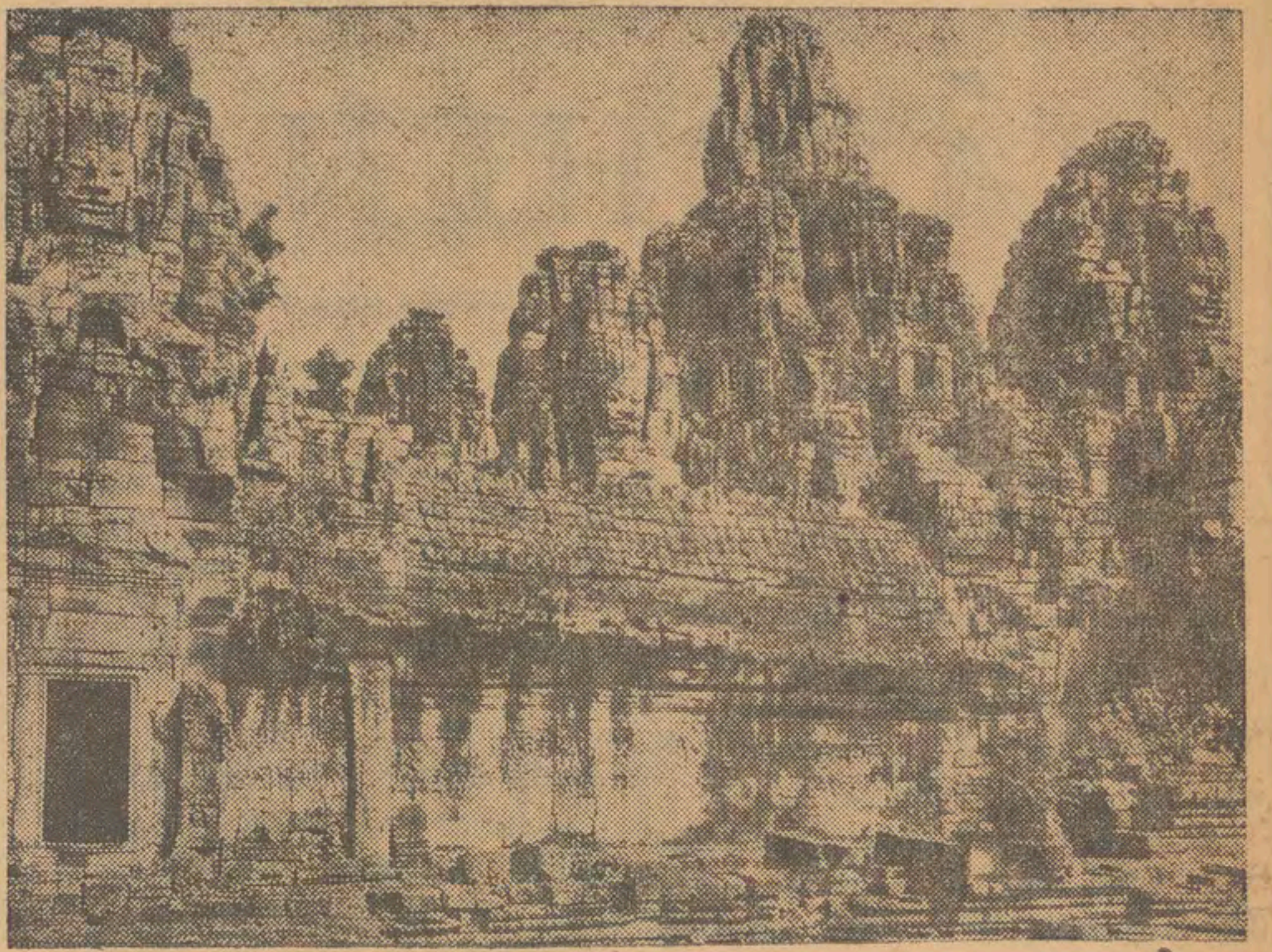


Photo Nadal

Cliché de l'Office central du Tourisme Indochinois

Đền Bayon ở Angkor Thom.

cảnh, có lẽ bà đem theo một cái tâm hồn nghệ sĩ Âu Tây để muốn hiểu cho thấu tâm hồn của một dân tộc Đông Phương ; còn tôi, lúc ấy tôi cảm thấy trong lòng như

có bao nhiêu lá vàng rơi lất đát, kêu gọi bởi lời nói nửa bí-cầm, nửa thương-tiếc của bà :
Sao con cháu của họ bây giờ... »
(Còn nữa)

Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng ?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-được và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

Chứng thứ nhứt : kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rảnh lo quá độ, khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

Chứng thứ hai : Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tinh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc hai chứng : Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần diệu thế nào ? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc :

Mộng-tinh dưỡng tim đơn

— Bệnh Huột-tinh phải dùng —

Nam-tử thận bại cô tinh phiến

Mỗi hộp giá 1 p. 00 — Uống năm ngày

THOẠI-DU-DU'ÔNG

113, Rue Paris - CHOLON

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa là khóc ỉa nước, lần lần đến tay chơn lạnh có mình nóng no hơi sinh bực, nếu nhập vô thái âm thì thành ra chứng ban bạch, ban đều làm kinh-trực Taj, nếu cha mẹ đưa nhỏ không biết tại thấy đứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu các chứng bệnh con nít nói trên đây mua thử thuốc kêu là « **cháu phách Tán** » ịch ngươn đường cho em uống thì thấy hiệu nghiệm, bảo lạnh thử thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanh bào chế thử thuốc hợp căn bệnh con nít, giá một ve Op.20 — 10 ve 1p 80 — thuốc ho ịch ngươn đường bao sấp dám cam đoan nếu các chứng ho lâu mau dùng thuốc này thấy cái bay trước mắt (bà thuốc này danh tiếng (tô) thử thuốc nào của hiệu này cũng hiệu nghiệm /. giá mỗi hườn Op.15 — 10 hườn 1p.40 —

nhà thuốc ịch ngươn Đường 295, rue P. Blanche prolongée Phú-nhuận

Cô tình

Những người trai trẻ thường mắc các chứng bệnh như là : di-tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức mỏi, cử động rất yếu ớt, giao cấu không bền.

Những chứng bệnh như thế là vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc phải bệnh Phong-tinh cho nên tạng thận suy, con người bạc nhược dần do giao hợp với đàn bà cũng là miền cường thôi.

Hãy uống thuốc Cổ tình tráng dương số 18

Thuốc giúp sức cho người đàn ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần gũi với đàn bà được bền bỉ và tinh xạ tử cung, vì đó mà quý vị được mãn nguyện, cuộc sanh tồn đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai. Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiết hay, giá 0 \$ 60 mỗi hộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc : BẠCH-LOAN số 300, rue des Marins, CHOLON

CHƯ vi đọc báo MAI nên cở động cho những người quen biết cùng đọc với



TẠI TRƯỜNG

Phú thọ

KỶ THỨ 26

Chúa nhật 3 Mai 1938

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG VEINARD

Độ chấp, đua tron 1 500 thước
Ngựa C. 3 tuổi

Công-Tử	61.k
Mạnh-Hồ	44
Dara	42
Sphinx	34
Đam-May	31
NervaSport	28
Hồng-phi-Hải	28

Độ này Công-Tử chở nặng quá có lẽ sẽ forfait, sau nó thì có Mạnh-Hồ, Sphinx và Đam-May; vậy bà con nên đánh :

Nhứt : Mạnh-Hồ.

Nhì : Sphinx.

Ngược : Đam-May.

■■■■

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG CHỢ-ĐŨI

Độ chấp đua tron 2 400 thước
Đề cho ngựa B, từ 4 tuổi sắp lên

Max Linder	53 k
Nam-phước-Long	48.5
Princesse	37.5
Ô-Ngọc	31.5
Kim-hoà-Tân	30
Vang-Dần	28.5

Đám ngựa này theo sức chạy và chở chỉ như vậy thì đồng sức với nhau lắm, hôm đó hồi B, Nam-phước-Long cũng nặng như mà ăn mấy con kia một cách dễ dàng, từ hôm đó tới nay nó xuống chon chạy mất hạng hoài,

theo ý tôi thì nên đánh :

Nhứt : Princesse

Nhì : Max-Linder

Ngược : Ô-Ngọc.

■■■■

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG JOYAU

Độ chấp đua tron 2.000 thước
Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên

Ngọc-Thạch	41k 5
La Madelon	40
Vang-Thanh	39
Mondaine	37
Huỳnh-Biêu	31

Trong đám này cũng đồng sức với nhau lắm con nào cũng có đường ăn hết, mà tốt hơn hãy nên coi con nào sung sức thì đánh, riêng tôi xin bàn :

Nhứt : La Madelon

Nhì : Vang-Thanh

Ngược : Huỳnh-Biêu.

■■■■

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG HANKAW
(Double Event)

Độ chấp đua tron 2.000 thước
Ngựa C. 4 tuổi sắp lên

Kim-Sang	46 k.
Galopin II	45 5
Long-Lạc	44
Đam-Voi	43 5
La-Cờ	37
Gold-Flag	34
Đam-Em	33
Kim-lang-Chi	285

Độ này theo sức chở và đường xa 2.000 thước, thì Long-Lạc

và Đam-Em đều có phần ăn hơn hết kể nó thì La-Cờ và Gold-Flag. Theo chon căng kỳ rồi Đam-Em đua rào chạy 2.500 thước về ba, chở 38 kg 5, độ này nó chở có 33 thì nên tính nó trên mấy con kia, vậy tôi xin bàn :

Nhứt : Đam-Em

Nhì : Long-Lạc và La-Cờ

Ngược : Gold-Flag.

■■■■

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG CONSOLATION

Đua tron 1.200 thước
Ngựa lai từ 4 tuổi
chưa ăn độ mùa này

Mon Premier	51k
Phụng-Hoàng	51
Aspantoi	51
Irish Girl	49.5
Shell	49
Ngọc-Đinh	49
Pinard	47
Montagne d'Or	45.5
Kim-Thanh	45.5
Sans Arrêt	45.5
Dewoitine	45.5
Ngọc-Hoa	45.5
Huỳnh-Phụng	44.5

Đám này ngựa trên chon hơn hết là : Shell, Ngọc-Đinh, Montagne d'Or và Aspantoi, vậy theo ý tôi nên đánh :

Nhứt : Shell

Nhì : Montagne d'Or, Ngọc-Đinh

Ngược : Aspantoi.

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG HANKAW

Double Event

Độ chấp đua tron 2.000 thước
Ngựa C, từ 4 tuổi sắp lên

Hercule	42. 5
Hồi-Hoa	42. 5
Manhescar	39. 5
Fanfan	35. 5
Kang-ngan Espoir	35
Oudong	34
Vinblong	33
Phi-Hùng	28

Độ ngựa này có mấy con hay hơn hết là : Fanfan, Vinblong, Oudong và Phi Hùng. Vậy theo ý tôi nên đánh :

Nhứt : Fanfan

Nhì : Vinblong và Oudong

Ngược : Phi Hùng.

■■■■

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG BLIDAH

Đua tron 1.500 thước
Ngựa A-rập 3 tuổi, chưa ăn độ trong mùa này

La Bédouine	48 k
Roma	48
Nerva	48
Outa	48
Luna	48
Oucaïa	48
Ouelta	48

Đám ngựa A-Rap này có nhiều con từ hôm qua tới nay bị xuống máu chưa chạy độ nào, nay mới

ra chạy độ này và có hai con dượt hay hơn hết là Roma và Out'a còn La Bédouine ngựa cũng hay lắm mà nó làm như chưa có phần ăn, vậy bà con nên đánh :

Nhứt : Roma

Nhì : Out'a

Ngược : La Bédouine

■■■■

Độ thứ tám

PHẦN THƯỜNG AIGLE

Độ bán đua tron 1.500 thước
Ngựa B, từ 4 tuổi sắp lên

Long-Vân	350p.	43k
Princesse	200	41.5
Vang-thành-Lợi	300	39.5
Bạch-kim-Long	200	39.5
Hồng-Đỏ	100	35.5
Baksey	100	35

Độ này có ba con trên chon hơn hết là Princesse, Long-Vân và Vang thành Lợi ; nếu Princesse forfait độ trên mà chạy độ này thì còn chắc nữa, vậy nên đánh :

Nhứt : Princesse

Nhì : Long-Vân

Ngược : Vang-thành-Lợi

■■■■

Double - Event

Đam-Em	x	Fanfan
—	x	Vinblong
Long-Lạc	x	Fanfan
—	x	Vinblong.

các BAZARS & MERCERIES

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

cửa hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - Tél. : Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazaars & Merceries aux paies de gros

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác,

— ấy là trường —

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học : PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

Các ông có xe hơi !

Cần nhứt là máy móc đèn Dynamo — Magnéto, bình đèn cho chắc hẳn, thì các ông yên trí, còn nếu nó không được tốt thì chẳng bao giờ cái xe đến tới chỗ. Vậy trong tiệm tôi chọn thợ, thiện nghệ làm đèn và vắn các món ruột giầy quạt và Magnéto, rất tốt, bốn hiệu chủ trước kia đã từng làm cho hãng lớn, nên việc làm của chúng tôi rất kỹ, qui ông cần dùng sửa món đồ chi về việc đi thì chúng tôi có thể làm được vừa lòng quý ông, mà giá cả lại tính rẻ hạp theo buổi bây giờ, và lại có giấy bảo kiết.

Chủ nhơn : Trần-Triển Quảng an Lợi Installations et Réparations Electriques dynamo — Magnéto et accumulateurs n° 72 rue Pellerin Saigon.

(ngang hông trường bá nghệ) và có chi nhánh tại Bd. Albert 1er n° 164 Đakao)

Sửa đồng hồ thiện nghệ
Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đập không bề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU' C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

ĐỒNG BẢO VIỆT NAM

Hay nhứt

DẦU BẮC-ÁI

Tốt nhứt

Dầu mẩn Bá Chứng

Bán lẻ mỗi ve 1 cắt

Mua sỉ giá đặc biệt

Các Bazar Annam đều có bán
Cần nhiều Đại Lý khắp nơi

Đại Lý Phát Hành NAM TRUNG
100 Bd Tổng đốc Phương - Cholon

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

Một bà khách, sồn-sồn tuổi, vụt hỏi dì Tư :

— Ông Cai không có mời thầy giáo, chồng con hai Dung bà ?

Bà Khải rướn đáp :

— Có chứ nào không. Thầy giáo nay đã ra con cháu trong nhà. Vợ chồng tôi có đều chi vui hay buồn mà nó không hay.

Bà dạy hỏi dì Tư :

— Em nó có chồng lẽ nó mừng lắm, và nó phải đến sớm sớm chứ ? Hay là không năm ngày nghỉ, nó không bỏ trường được ?

Dì Tư buồn bã đáp :

— Thầy lạ quá. Không hiểu sao mấy tháng nay nó không lui tới thăm tôi như mọi khi. Trước, không có tháng nào nó không về nhà đôi ba lần. Tôi sợ nó đau, có hỏi thăm anh chị tôi, thì ra nó cũng đi dạy như thường ; tôi có bảo con nó gọi thư thăm nó, nó vẫn lặng thinh. Rồi nay đám hỏi con hai nó cũng không đi.

Bà Khải vừa tẽm một miếng trầu vừa nói :

— Có lẽ gần cuối năm, nó mắc lo dạy rút học trò cho chúng nó thì.

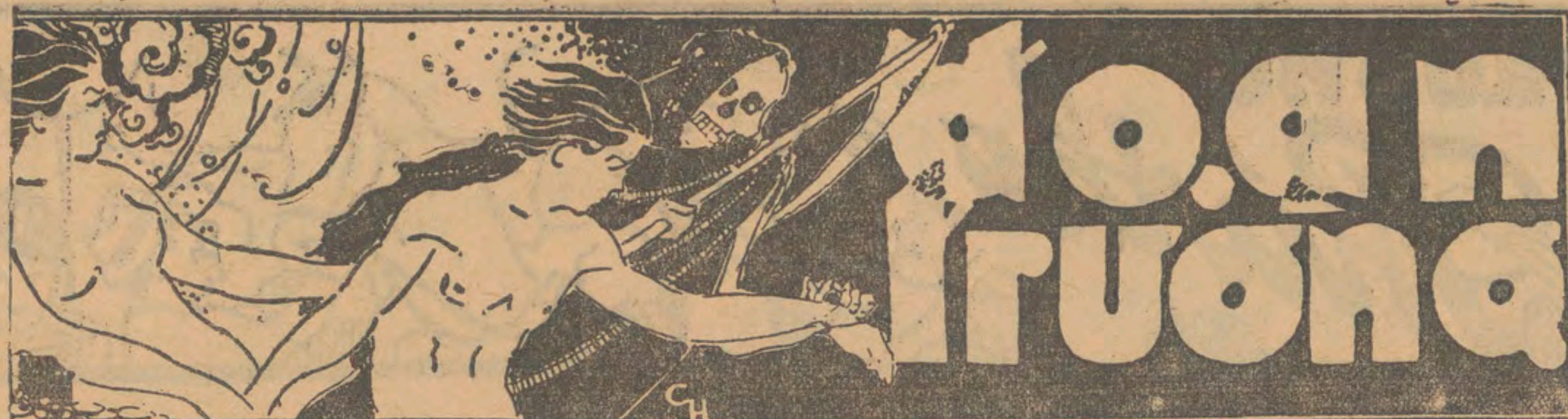
Dì Tư chặn lời :

— Dầu sao nó cũng một lời cho biết mới phải.

Ông Khải ngồi bên kia, nói xen vào :

— Tôi có gặp thầy giáo sớm mai hôm qua ở tòa bố. Nó đi lãnh lương. Lúc này coi mới nó không được vui vẻ và tỉnh như có bình. Nó có hứa sao sao nó cũng vô, nhưng không trước 11 giờ, vì nó không bỏ trường được. Vậy mới phải. Còn nhỏ phải làm việc siêng năng vậy mới được.

Vậy rồi chủ khách bắt qua câu chuyện khác.



của VỌNG-VÀN

Dũng đã hứa với ông Khải 11 giờ ngoài mới về chia vui với vợ chồng ông được. Nhưng quá đúng đúng, khách đang trai đã lần lượt ra về hầu hết, Dũng mới lớt-lớt vào nhà.

Như ông Khải đã nói, mặt Dũng mết xanh, sắc mặt buồn bực và không nói chuyện lạnh lẽo, không cười lớn như trước, chỉ lạnh lẽo và khuôn phép kiểu lễ với vợ chồng ông Khải và tiếc không được vô sớm để thấy mặt ông.

Ông Khải, người trước nhứt, lấy làm kỳ cái cách thờ-ơ của Dũng đối với dì Tư và cô Dung. Thấy Dũng cứ nói chuyện với Ngọc và anh như tránh, không muốn gặp Dũng khi hai cô gái ra chào Dũng, ông Khải tỏ vẻ tò mò đối với Dũng và cười :

— Sao cháu không nói chuyện với vợ cháu ?

Bao nhiêu khách còn ở lại và nào dì Tư, nào bà Khải, nào Ngọc, nào Dung, có đến mấy đứa gia dịch đang dọn dẹp, đều lặng lẽ ngó Dũng, chú ý vào câu hỏi ông Khải.

Ái chà, ông Dũng then, then trước mặt Dũng, vợ chưa cưới của Dũng.

Dũng dạy nó dì Tư, rồi thân nhún nhún :

— Thưa bác, cô Dung với cháu có lạ gì :

Ông Khải nhạo rằng :

— Cháu xin lỗi bác, để ngày khác sẽ nói chuyện. Cô Dung với cháu. Nay cháu xin có lời mừng cho cô Ngọc đang vui duyên cầm sắc và mong ngày liếp căn không xa. Chừng nào mới làm lễ cưới làc ?

Bà Khải chặn đáp :

— Sau đám cưới cháu cưới một tháng. Nhưng mà không phải nói chuyện làc. Bác muốn cháu nói chuyện với con Dung như chồng vợ đã cưới rồi không phải làc gì hết. Theo con mắt bác ngó thấy, sự đặt cháu hôm nay không có vẻ tự nhiên. Có phải tại chúng bây ăn cưới hồi nhau nay mai, chúng bây mới làm màu kín cần vậy đâu. Lại hai đứa có chuyện gì mà phải đợi ngày khác mới nói ? Chuyện gì thì cứ nói ngay tách bạch đi mà nghe.

Dì Tư lạnh lẽo tiến lời :

— Mấy tháng nay không thấy tin tức thư từ gì của con, cũng không thấy con lại vắng đến. Nay con lại nói chuyện kỳ quái, mà ứng lắt lết hết sức. Chuyện gì thì giữa có vợ con, có má và có ông Cai ba Cai đây, còn ngăn trước đón sau làm gì. Con nói như khi này, khiến má thêm ngờ vực và không an lòng.

Ông Khải giúp lời với dì Tư :

— Phải. Chuyện gì cháu cứ nói ngay, bác đây cũng không an lòng và nóng nãy, muốn ghen lắm. Càng thấy cháu buồn bã đã được rồi nay nghe cháu nói như thế này, bác càng nghi hoặc.

Cái thái độ lạ thường của Dũng khiến mọi người phải tò mò hỏi ban tới, và không ngờ hỏi Dũng là khươi ra một câu chuyện... không nên khươi ra trước mặt người bàng-quan.

Trước mấy câu hỏi đột nhiên và vồn vã kia người trai trẻ nóng nãy như Dũng cũng khó lạng thinh.

Dũng vọt miệng thưa với ông Khải :

— Thưa bác, mấy tháng nay cháu đau đớn khổ não nhiều lắm nhưng cháu nhứt định im lặng, không buồn than van với một ai, cứ cắn răng ôm sầu. Nay trước có đủ hai bác và bà gia của cháu đây, và cháu bị bách hỏi một quá cháu không nói không được...

Dì Tư và Dung tái mặt.

Dũng chăm rai tiếp :

— Cô Dung ngày nay không còn như cô Dung hồi trước.

Dì Tư chặn hỏi :

— Sao vậy, con ?

Ngọc tiếp hỏi theo :

— Anh nói gì vậy, anh Dũng ?

Dũng dạy ngó Ngọc đáp :

— Cô hai, tôi không phải loạn tâm mà nói điên. Tôi vẫn tỉnh trí và đã suy nghĩ trước những lời

tôi nói ra. Giữa đây, tôi miễn đã động đến một câu chuyện không hồ ích gì cho ai, lại làm tôi thêm đau lòng. Bà gia tôi và hai bác cùng là cô hai cứ nhìn lấy cô Dung thử xem. Tôi khỏi phải nói gì.

Dung như bị than lửa đỏ rót trên chơn, đang ngồi trên ghế dài với Ngọc, vụt đứng phắt dậy, chơn run mủi tái, hỏi Dũng :

— Anh muốn nói gì đó ?

Dũng trở mặt ngó tác trong mặt Dũng cười gay gắt và dáo :

— Cô dám hỏi tôi câu ấy ? Cô bạo gan thật. Xin hỏi cô : trong một đêm thứ bảy, tôi không nhớ ngày nào, song cách đây hai tháng ngoài — hôm ấy không có ai ở nhà, có chăng chỉ có cô với con Sung — cậu trai nào vào nhà cô hồi mười giờ đêm, ở trong nhà ngoài một tiếng đồng hồ mới rón rén đi ra như kẻ gian-phi rình nhà ?

Dì Tư, bà Cai đồng thanh than trời.

Su khi mọi người đều nghe câu hỏi sét đánh của Dũng, sự im lặng trong nhà rất là nặng nề, ghé góm.

Nhưng mà không ai để ý đến Ngọc.

Ngọc ngồi sững trên ghế, mặt tái xanh. Nàng không biết phải bước ra xưng lỗi mình, bình vực Dung, hay cứ ngồi êm đềm Dung thọ hảm oan. Tim nàng như hết nhẩy, đầu nàng cháng váng. Nàng chợt ngó cặp mắt nghiêm-nghị của cha, nhìn nét mặt hiền hậu của mẹ, chợt nhớ đến sự nàng đánh liều trong cuộc hôn nhân này, rồi, trong một phút thiếu can đảm, quên tình thân-ái nàng đối với Dung, nàng không đành để cho cha mẹ nàng thay thế dì Tư, gánh cái nhục của nàng g nên.

(Còn nữa)

THỞ NHỊET ĐO'N
Thứ tình đơn này hay về, khứ phong, giả nhiệt, huyết huyết, hành khí ; chỉ trị các chứng bệnh làm cho nóng nảy trong mình, như đầu, no hơi, nóng lạnh có ban của, trái gió trái rét.

Chẳng hạn già, trẻ, bé, lớn, đàn ông, đàn bà đều uống được, không kỵ thai.
Con nít, biếng ăn hay đòi uống nước, thì nên cho nó uống thuốc này trong bài lần thì đáng ngon ăn, ngon ngủ như thường.

Mỗi ve
12 ve

Op 10
1.00

THIÊN-HÒA-DU'ÔNG
208 RUE DES MARINS
TÉLÉPHONE 109
TÉL. AUTOMATIQUE 30.313.

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE 433-2 RUE PAUL BLANCHY TAN DINH

DIRECTEUR LÊ-MINH-DUC

CHEF D'ATELIER BUT-SON

A. P. A.

Imprimerie Moderne J. TESTELIN — N° 146 Rue Pellerin Saigon

Le Gérant : NGUYỄN-NGOC-NGHỆ